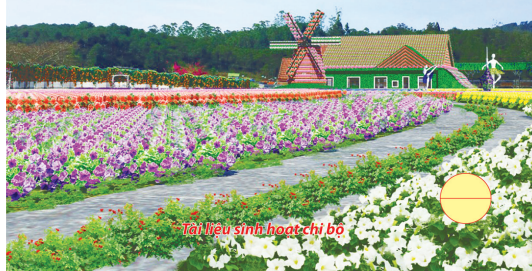




THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>

HƯỚNG TỚI FESTIVAL HOA ĐÀ LẠT LẦN THỨ IX - 2022



Tài liệu sinh hoạt chi bộ

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày
21/12/2021.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 09/2022

Nhân sự mới

Đồng chí Nguyễn Mạnh Việt - Quyền Bí thư Huyện ủy Đa
Têh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng quyết định chuẩn y
Bí thư Huyện ủy Đa Têh khóa IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 từ ngày
07/9/2022.

* Đồng chí Chế Vũ Vũ, Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia hồ
Tuyền Lâm từ ngày 08/9/2022.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 10/2022

1. Các cấp ủy Đảng tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 68 năm
Ngày Giải phóng Thủ Đức (10/10/1954 - 10/10/2022); Ngày truyền
thống các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng cấp ủy; 66 năm Ngày
truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956
- 15/10/2022), 92 năm Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam
(20/10/1930 - 20/10/2022), 92 năm ngày thành lập hội nông dân
việt nam (14/10/1930 - 14/10/2022), 17 năm Ngày Doanh nhân Việt
Nam (13/10/2004 - 13/10/2021); 61 năm Ngày mở Đường Hồ Chí
Minh trên biển (23/10/1961 - 23/10/2022)...

2. Tuyên truyền, phổ biến: Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 10/8/2022
của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội Hội nông dân các cấp và Đại hội
đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ
2023-2028; Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/08/2022 của Ban Bí thư
về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm
2030; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về
nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị
giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 922/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch
nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

3. Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện Hướng dẫn số 65-HD/
BTGTW, ngày 07/7/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về "Tổ
chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ
năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII" (cấp cơ sở tiếp
cận tài liệu Học tập các văn kiện Hội nghị Trung ương năm khóa
XIII - dùng cho cán bộ, đảng viên cơ sở).

4. Thông tin tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế-xã hội
tháng 9, nhiệm vụ và giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ
tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 ở các địa phương,
đơn vị. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền Festival Hoa Đà Lạt lần
thứ IX - 2022, công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch sốt
xuất huyết đang có chiều hướng diễn biến phức tạp; công tác phòng
chống dịch bệnh Covid, công tác tiêm chủng vắc xin trên địa bàn;
công tác phòng, chống thiên tai, lũ lụt trong mùa mưa; công tác
kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện và xử lý các hành vi gian
lận thương mại, thực phẩm bẩn, thực phẩm kém an toàn; công tác
quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; đảm bảo an ninh trật tự, an
toàn giao thông.



**SỰ LÃNH ĐẠO
ĐÚNG ĐẮN,
SÁNG SUỐT
CỦA ĐẢNG TA
CHÍNH LÀ
NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH
MỌI THẮNG LỢI
CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**



Coi trọng xây dựng Đảng VỀ TƯ TƯỞNG

 KHUẤT MINH PHƯƠNG

Công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng, nhằm hình thành, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng của Đảng; góp phần hoạch định đường lối cách mạng cho từng giai đoạn

hoạt động của Đảng; xây dựng thế giới quan, hệ giá trị làm chuẩn mực cho việc rèn luyện đạo đức, lối sống cho đảng viên và cho toàn xã hội. Công tác tư tưởng cổ vũ đảng viên và quần chúng đi đến hành động mang lại hiệu quả thiết thực cho sự nghiệp cách mạng. Công tác tư tưởng tạo ra sự thống nhất

về tư tưởng của giai cấp, dân tộc và xã hội. Trong khi Đảng Cộng sản cầm quyền công tác tư tưởng trở thành bộ phận cấu thành của tổ chức và hoạt động Nhà nước nhằm xây dựng, bảo vệ chế độ mới - chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong các nhiệm kỳ đại hội gần đây, nhất là Đại hội XII,

công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, chuyển biến tích cực, nghiên cứu và giáo dục lý luận tiếp tục được chú trọng, đổi mới. Tư duy lý luận của Đảng có bước phát triển. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên, công tác tư tưởng có nơi, có lúc còn chưa được cấp ủy coi trọng đúng mức, chưa kịp thời, thiếu tính thuyết phục. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao; công tác nắm bắt dư luận trước những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời. Từ đó, Đại hội XIII của Đảng xác định: Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng.

Đại hội XIII của Đảng xác định: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đại hội XIII của

Đảng đã bổ sung, nhấn mạnh những điểm mới trong nhiệm vụ, giải pháp:

Thứ nhất, về nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng, Đại hội xác định: “Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội chú trọng nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội”. (Văn kiện ĐH XIII, t.1 tr.181). Việc nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và định hướng dư luận xã hội là một nhiệm vụ rất quan trọng của công tác tư tưởng.

Thứ hai, về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách... Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ chính sách thỏa đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành. (Văn kiện ĐH XIII, t.1, tr.181-182) Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

khóa XII, xác định: “Tổng kết 40 năm đổi mới để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng”. (Văn kiện ĐH XIII, t.2, tr.235).

Đây là những nhiệm vụ, giải pháp vừa cấp bách, vừa lâu dài. Công cuộc đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu đặt ra nhiều vấn đề mới, đòi hỏi phải có những giải pháp mới để lý luận đáp ứng yêu cầu mới.

Thứ ba, về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong những năm tới, các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta, đòi hỏi phải tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái. Đây là vấn đề liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ. Đại hội XIII của Đảng xác định: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. (Văn kiện ĐH XIII, t.1, tr.183).

Như vậy, Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung, nhấn mạnh những điểm mới về nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác xây dựng Đảng về tư tưởng. Từ đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ những người làm công tác tư tưởng của Đảng cần chủ động trong công tác theo định hướng về công tác tư tưởng trong giai đoạn mới mà Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ.

K.M.P

TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG

CÁC BAN ĐẢNG, VĂN PHÒNG CẤP ỦY

 HOÀNG KHÔI (TỔNG HỢP)

Sự ra đời, trưởng thành và ngày càng vững mạnh của các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, khẳng định tầm quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng trong sự nghiệp vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Ngày 03/02/1930, tại Quảng Châu (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu các tổ chức tiền thân của Đảng đã họp, nhất trí thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất ở Việt Nam, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN). Cùng với sự ra đời của ĐCSVN, các ban Đảng và Văn phòng Trung ương Đảng được hình thành và nhanh chóng đi vào hoạt động, trực tiếp phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng.

Công tác tư tưởng luôn được Đảng ta xác định là mặt trận quan trọng hàng đầu. Sau khi ra đời (1930), Ban Chấp hành Trung ương (BCHTW) đã lập Ban Cổ động và Tuyên truyền, là cơ quan tham mưu, chỉ đạo công tác tư tưởng của

Đảng. Ngày 01/8/1930, Ban Cổ động và Tuyên truyền Trung ương đã cho ấn hành tài liệu “Ngày quốc tế đỏ 01/8”. Tài liệu này được phát hành đã có sức cổ vũ to lớn đối với Nhân dân Việt Nam, hưởng ứng mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống đế quốc, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Từ đó, ngày 01/8 trở thành một mốc lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta. Sau này, Bộ Chính trị khóa VIII quyết định lấy ngày 01/8 hằng năm làm ngày truyền thống công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng, đến năm 2007 hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X quyết định lấy ngày 01/8 hằng năm làm ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng.

Từ ngày 14 đến ngày 31/10/1930, dưới sự chủ trì của đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, hội nghị BCHTW Đảng lâm thời lần thứ nhất được tiến hành tại Hương Cảng (Trung Quốc), Bộ Tổ chức kiêm Giao thông - tiền thân của Ban Tổ chức Trung ương Đảng được hình thành; đây chính là

dấu mốc quan trọng đánh dấu sự ra đời của ngành Tổ chức xây dựng Đảng, với ý nghĩa lịch sử đó, ngày 14/10 hằng năm được lấy là ngày truyền thống ngành Tổ chức xây dựng Đảng. Từ 310 đảng viên khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh với hàng triệu đảng viên, đã lãnh đạo Nhân dân ta làm nên cuộc cách mạng tháng Tám lịch sử, giành độc lập tự do cho Tổ quốc; thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và các thế lực ngoại xâm, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; góp phần quan trọng vào những thành quả của công cuộc đổi mới đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. 92 năm qua, với các tên gọi khác nhau (Ban Công vận, Bộ Dân vận, Ban Dân vận - Mặt trận và từ 1981 đến nay là Ban Dân vận). Ngày Dân vận của Đảng được Bộ Chính trị khóa VIII quyết định là ngày 15/10 gần



với 2 sự kiện quan trọng: Một là, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đã thông qua Luận cương chính trị, Điều lệ Đảng và Nghị quyết về: Công nhân vận động, Nông dân vận động, Cộng sản Thanh niên vận động; Phụ nữ vận động,... Hai là, sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài báo “Dân vận” đăng trên Báo Sự thật số ra ngày 15/10/1949, từ đó, ngày 15/10 hằng năm được lấy là ngày truyền thống Ban Dân vận.

Tháng 5/1947, Văn phòng Trung ương Đảng chính thức được thành lập tại xã Quảng Nạp, huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Năm 1948, Văn phòng Trung ương Đảng tiếp tục được củng cố và tăng cường tổ chức, bộ máy, cán bộ, đi sâu hơn vào chuyên môn nghiệp vụ và hướng dẫn thực hiện đến các địa phương trong cả nước. Văn phòng Trung ương Đảng đã không ngừng trưởng thành và có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Ghi nhận những thành tích đó, ngày 29/01/2002, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo quyết định lấy ngày 18/10/1930

là ngày truyền thống của Văn phòng Trung ương Đảng, đồng thời là ngày truyền thống của Văn phòng cấp ủy Đảng.

Cuối năm 1948, do yêu cầu nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, quy mô và tổ chức hoạt động của Đảng, ngày 16/10/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng (khóa I) đã ban hành Quyết Nghị số 29-NQ/TW thành lập Ban Kiểm tra Trung ương, cơ quan kiểm tra chuyên trách đầu tiên của Đảng, sau đó là Ban Kiểm tra của cấp ủy nay là Ủy ban Kiểm tra. Phát huy truyền thống của ngành, UBKT các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, kiên định lập trường, quan điểm của Đảng; không ngừng rèn luyện, phấn đấu trưởng thành, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

Dù ra đời trong những hoàn cảnh khác nhau, với những giai đoạn và mốc son lịch sử riêng biệt; song quá trình hình thành và phát triển các bộ phận tham mưu, giúp việc của Đảng hoàn toàn là một khối vận động thống nhất, không thể tách rời, gắn liền với quá

trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng đối với cách mạng Việt Nam. Hệ thống các ban Đảng và đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng từ trung ương đến địa phương ngày càng trưởng thành, đúc kết được những bài học quý báu từ thực tiễn của công tác xây dựng Đảng, góp phần to lớn vào những thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Nhân kỷ niệm Ngày truyền thống các ban Đảng, Văn phòng cấp ủy là dịp để mỗi cán bộ, công chức đang công tác ở các cơ quan tham mưu của Đảng trong cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng tự hào và tiếp tục phát huy truyền thống lịch sử quý báu trong thời gian qua, củng cố và tăng cường niềm tin vào mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, đây cũng là dịp để mỗi cán bộ, công chức các ban Đảng, văn phòng cấp ủy, UBKT các cấp trong tỉnh ra sức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị, nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác, góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng ngày càng trong sạch, vững mạnh; tiếp tục phát huy cao độ tinh thần yêu nước, tạo khí thế mới, quyết tâm mới, ra sức thi đua, phấn đấu cùng Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

H.K

Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, phụ nữ Việt Nam đã đóng góp một phần không nhỏ vào việc bảo tồn, gìn giữ, phát huy những giá trị bản sắc của dân tộc ta từ thế hệ này qua thế hệ khác. Sự đóng góp thầm lặng ấy đã dần kết tinh thành những phẩm chất đạo đức tuyệt vời của người phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới: “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”.

Tự tin, tự trọng, trung hậu,

đảm đang luôn là phẩm chất đạo đức, truyền thống tốt đẹp, thể hiện vai trò làm vợ, làm mẹ của người phụ nữ, đồng thời khẳng định vị thế của các chị trong gia đình, cộng đồng và xã hội. Trong thời đại mới, việc phát huy những phẩm chất đạo đức ấy càng có ý nghĩa hơn, giúp người phụ nữ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Một trong những phẩm chất đạo đức quý giá của người phụ nữ là tự tin. Phụ nữ ngày nay

tự tin vào bản thân, bình đẳng với nam giới, biết tự đánh giá ưu nhược điểm của bản thân, dám nhận những nhiệm vụ khó để rồi từ đó nỗ lực và vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Để có được thành quả đó, các chị đã phải nỗ lực rất nhiều trong vấn đề học tập, lao động sáng tạo, không ngừng học hỏi, bồi dưỡng trí tuệ, tích lũy tri thức để ngày càng hoàn thiện chính mình.

Tự trọng chính là một yếu tố nền tảng quan trọng nhất để làm nên giá trị và nhân cách của con



Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII - sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của phụ nữ cả nước diễn ra vào tháng 3 năm 2022

PHỤ NỮ VIỆT NAM THỜI ĐẠI MỚI

“Tự Tin - Tự Trọng - Trung Hậu - Đảm Đang”

 **LÊ VĂN (tổng hợp)**

người chân chính. Nói đến phẩm chất tự trọng của người phụ nữ Việt Nam thì đó chính là việc coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình. Người phụ nữ trong thời kì mới luôn có phẩm chất tự trọng để yêu nước, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân và không làm ảnh hưởng xấu đến đất nước, cơ quan, đoàn thể. Đồng thời, vẻ đẹp đảm đảm, giàu nữ tính cũng tạo nên bản lĩnh riêng cho mỗi người phụ nữ, trí tuệ được nâng cao tỏa ra từ lòng nhân hậu, khoan dung của mỗi người. Hiểu và phấn đấu thực hiện tốt các phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, chính là góp phần thực hiện chiến lược xây dựng, phát triển con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá VIII) Về “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và xây dựng người phụ nữ Việt Nam theo tiêu chí được xác định trong Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị Về “Công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Trong gia đình cũng như ngoài xã hội, hình ảnh người phụ nữ trung hậu, đảm đang, tháo vát luôn là một nét đẹp trong mắt bạn bè ngoài nước và quốc tế. Trung với nước và Nhân dân, nhân ái, sống có tình nghĩa với mọi người, đó chính là một nhân cách sáng ngời của chị em phụ nữ chúng ta. Trong mọi thời điểm của lịch sử, phẩm chất đảm đang của phụ nữ Việt Nam luôn tỏa sáng. Đó là hình ảnh người phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà. Gác lại những bộn bề, bận rộn trong công việc cơ quan, trở về gia đình các chị là người vợ đảm đang, hiền thảo, tháo vát, người mẹ mẫu mực luôn chăm lo vun

đắp cho hạnh phúc gia đình, giáo dục con cái. Đảm đang luôn là phẩm chất đạo đức truyền thống tốt đẹp, giúp cho người phụ nữ thực hiện hài hòa: việc nước, việc nhà để vừa có cơ hội phát triển cho bản thân, vừa bảo toàn hạnh phúc gia đình, nhằm thực hiện tốt vai trò, thiên chức của người phụ nữ trong gia đình, trách nhiệm công dân trong xã hội.

Dù là thời kì phong kiến hay thời kì phát triển, dù là thời chiến hay thời bình thì những phẩm chất của người phụ nữ luôn tỏa sáng trên mọi phương diện. Chính vì những phẩm chất tốt đẹp này mà vai trò, vị trí của người phụ nữ ngày được nâng cao trong thời kì xã hội đổi mới. Tuy nhiên, đó cũng chỉ mới là những bước khởi đầu thuận lợi, thực tế trong xã hội vẫn còn nhiều hạn chế cần phải được khắc phục trong vấn đề bình đẳng giới. Không chỉ có nam giới chưa nhận thức hoặc có thái độ không chấp nhận vai trò, vị trí của phụ nữ, mà ngay chính bản thân nhiều phụ nữ cũng chưa hiểu hết được những vấn đề liên quan đến vai trò, vị trí về giới của mình trong xã hội, dẫn đến nhiều sự việc đáng tiếc xảy ra như: nạn tảo hôn ở miền núi, bạo lực gia đình... Khi ở vào thời kỳ mới, để khẳng định và phát huy vai trò của mình, phụ nữ Việt Nam có nhiều mặt thuận lợi do sự phát triển kinh tế mang lại, nhưng đồng thời cũng phải cố gắng hết mình, chiến thắng bản thân để chứng tỏ mình không chỉ là phái yếu, mà còn là phái đẹp, đẹp về nội tâm lẫn trí tuệ con người. Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta cũng cần có những chủ trương, chính sách đúng đắn nhằm phát huy hiệu quả vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội ngày nay, nhất là trước yêu cầu về phát triển đất nước trong tình hình mới.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam, phụ nữ Lâm Đồng không ngừng nỗ lực, phấn đấu rèn luyện trở thành những cán bộ, công chức, viên chức, doanh nhân, hội viên phụ nữ sản xuất giỏi... Chị em phụ nữ ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của mình với xã hội, với gia đình và bạn bè trong thời đại công nghệ 4.0. Qua đó, nhiều gương điển hình tiên tiến trong hội viên, phụ nữ, lực lượng nữ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, lực lượng nữ trí thức, lực lượng nữ tiểu thương, doanh nhân... được phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng. Thông qua Cuộc vận động “Phụ nữ Lâm Đồng tự trọng rèn đức, tự tin luyện tài, trung hậu, đảm đang, xây dựng gia đình hạnh phúc” đã giúp cho cán bộ, hội viên, phụ nữ trên địa bàn tỉnh tự tin hơn trong giải quyết công việc và các mối quan hệ trong cuộc sống, biết tương trợ lẫn nhau, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, quan tâm đến lợi ích cộng đồng, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc. Đây cũng chính là “chìa khóa vàng” cho phụ nữ “tự tin” trong công việc, “tự trọng” trong lối sống, “đảm đang” trong gia đình, tích cực tham gia công tác xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Nhiều cách làm thể hiện vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ Hội, nhất là người đứng đầu, nhiều mô hình, tấm gương tiêu biểu về các phẩm chất đạo đức đã xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày, được giới thiệu, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, góp phần động viên các tầng lớp phụ nữ vươn lên.

L.V

DI TÍCH LỊCH SỬ KHU VI ANH HÙNG

 HỒNG VĨNH

Khu VI là vùng đất thuộc duyên hải cực Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên, là địa bàn đặc biệt quan trọng, có vị trí chiến lược trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước.

Tháng 5/1961, Khu VI được thành lập gồm các tỉnh: Đắk Lắk, Tuyên Đức, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Bộ Chính trị quyết định thành lập Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu VI trực thuộc Trung ương Cục miền Nam để lãnh đạo, chỉ huy phong trào cách mạng, lực lượng vũ trang địa phương và làm nhiệm vụ xây dựng căn cứ, mở đường hành lang chiến lược nam Tây Nguyên tiếp nhận sự chi viện của Trung ương cho chiến trường Nam Bộ do đồng chí Trần Lê làm Bí thư Khu ủy. Sau đó, do yêu cầu, Khu VI tiếp tục trải qua nhiều lần thay đổi về địa bàn. Đến cuối năm 1974 khu VI bao gồm các tỉnh: Quảng Đức, Lâm Đồng, Tuyên Đức, Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy. Khu VI có địa bàn rất rộng lớn, lại thường xuyên bị địch đánh phá ác liệt, địa bàn kiểm soát luôn trong thế “cài răng lược”, vì vậy hình thái quân khu luôn thay đổi linh hoạt cho phù hợp

với tình hình chiến sự.

Trong điều kiện khó khăn thiếu thốn cả về lương thực và vũ khí, phương tiện chiến tranh, quân và dân khu VI đã biết dựa vào “thể trận lòng dân”, tận dụng địa hình rừng núi để sáng tạo ra cách đánh, tạo ra những loại vũ khí vô cùng lợi hại khiến kẻ thù khiếp sợ. Các chiến sĩ khu VI cùng với Nhân dân các dân tộc như Mạ, Raglay, Cơ ho, Xtiêng... tạo ra những vũ khí từ thân gỗ, tre, nứa tuy rất thô sơ nhưng vô cùng hiệu quả với tính sát thương cao. Tiêu biểu trong số đó là: “Xoa đưa” (cấu gai dùng dây treo), xoa ngã, bẫy sập, bẫy đá, bẫy chông, lao, ná tự động... Bên cạnh những vũ khí được trang bị, những vũ khí thô sơ này đã góp phần quan trọng ngăn bước quân thù, bảo vệ Khu ủy trong một thời gian dài...

Trong kháng chiến chống Mỹ, quân và dân khu VI cũng đã nổi dậy và tấn công trong chiến dịch Mậu thân 1968, gây cho địch những tổn thất nặng nề. Đợt 1 Xuân Mậu Thân năm 1968 sử dụng 4 đội biệt động, các trung đoàn, tiểu đoàn tấn công 2 lần vào Đà Lạt chiếm lĩnh và làm chủ có thời gian nhiều ty, sở và khu vực quan trọng, kiên cường đánh trả nhiều đợt phản kích

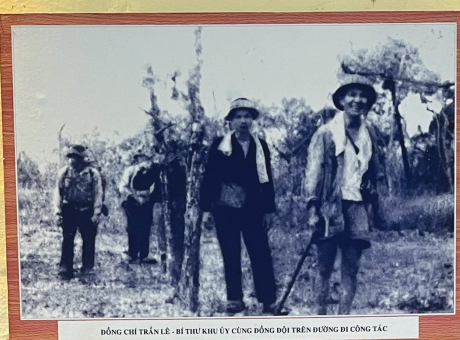
của địch. Đặc biệt, ta đã chiếm lĩnh và làm chủ hơn 1 tuần 7 khu phố trong tổng 10 khu phố của Đà Lạt. Sau đó chuyển qua tấn công địch ở nông thôn, tập kích đánh quân địch giải tỏa Tùng Nghĩa, Phú Hội. Tại Phan Thiết tập kích 2 lần, mỗi lần chiếm giữ 2-3 ngày, chiếm lĩnh có thời gian nhiều vị trí, khu phố trong thị xã. Sau đó, bước 2 chuyển ra đánh địch ở vùng ven giải tỏa Phú Long Kim, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề.

Vượt qua muôn trùng khó khăn, thiếu thốn, các chiến sĩ của khu VI đã phải dùng chính những mảnh dù pháo sáng của địch làm tấm chắn, làm mùng ngăn muỗi, hay lấy chính những chiếc ca, chiếc bị đồng... là chiến lợi phẩm thu được của địch để làm vật dụng trang bị cho mình.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, tình hình chiến sự đã thay đổi về cục diện có lợi cho phong trào đấu tranh cách mạng. Quân và dân Khu VI lãnh đạo các địa phương vùng lên giành chính quyền, phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực thực hiện 2 đợt tấn công mùa khô năm 1974-1975 giải phóng huyện Hoài Đức- Tánh Linh và 2 tỉnh Lâm Đồng, Tuyên Đức...



ĐỒNG CHÍ TRẦN LÊ - BÍ THƯ KHU ỦY CHỤP HÌNH LƯU NIỆM CÙNG MỘT SỐ ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ KHU ỦY KHU VI.



ĐỒNG CHÍ TRẦN LÊ - BÍ THƯ KHU ỦY CÙNG ĐỒNG ĐỘI TRÊN ĐƯỜNG ĐI CÔNG TÁC



CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG, PHÓ CÁC BỘ PHẬN CÙNG VỚI LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG KHU ỦY KHU VI TẠI CĂN CỨ.



CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO KHU ỦY KHU VI TẠI CĂN CỨ.



ĐỒNG CHÍ DINH SĨ UẤN - CHỦ NHIỆM CỤC CHÍNH TRỊ KHU VI CÙNG CÁC NHÀ BÁO TẠI MIỀN BẮC.



MỘT SỐ ĐỒNG CHÍ TRONG BAN KINH TÀI KHU VI.

Một số hình ảnh được trưng bày tại Nhà Truyền thống khu VI

Ta đã giành thắng lợi to lớn dồn dập, giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng... toàn bộ khu V và từ khu VI đến khu IX, lực lượng của địch bị tiêu diệt và tan rã nhanh chóng. Tháng 4/1975 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận hoàn toàn giải phóng.

Quân và dân khu VI cùng với Nhân dân cả nước tham gia cuộc tiến công và nổi dậy xuân 1975, với những thành tích đáng tự hào, có nhiều đóng góp khi mở một cửa ngõ tiến về Sài Gòn. Đúng 11.30 ngày 30/4/1975 cánh cửa Dinh Độc Lập bị húc đổ, chế độ chính quyền Sài Gòn tan rã, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất.

Ngày nay, Khu VI đã trở thành địa danh lịch sử, các đô thị nghèo xác xơ, các cánh rừng cháy xém vì bom đạn năm xưa cũng không còn nữa, những vết thương chiến tranh đang dần được hàn gắn... Các thị xã của khu VI xưa kia nay đã chuyển mình thành những đô thị hiện đại, năng động. Những cánh rừng cháy trụi bởi bom đạn kẻ thù nay đã xanh ngắt bởi những

cánh rừng cao su, những đồi chè, cà phê... đem lại đời sống ấm no cho Nhân dân Khu VI.

Khu vực huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng ngày nay là một trong những căn cứ quan trọng của Khu ủy khu VI trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Tại Nhà truyền thống Khu VI (Thôn 5, xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên) trưng bày hơn 200 hiện vật giới thiệu về bối cảnh lịch sử của chiến trường miền Nam Việt Nam giai đoạn 1960 -1961 dẫn đến sự hình thành chiến trường khu VI như: Bản đồ hình thái quân khu VI giữa năm 1965; hình ảnh, hiện vật và tư liệu của các đồng chí lãnh đạo của Khu ủy, Quân khu và một số cơ quan, các ban Đảng của Khu VI trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nói chung và tại căn cứ nói riêng (các hình ảnh ghi lại các buổi họp, các chuyến công tác của đồng chí Trần Lê - Bí thư Khu ủy và các đồng chí trong Văn phòng Khu ủy, Ban Kinh tài, Ban Binh vận, Ban tuyên huấn cũng như các hoạt động chiến đấu lao động sản xuất của các chiến sĩ, quân và dân Khu VI trong thời

kỳ kháng chiến chống Mỹ...

Tượng đài chiến thắng khu VI, biểu tượng cho tinh thần đại đoàn kết dân tộc, thể hiện khí chất anh hùng và tinh thần quyết chiến quyết thắng, là chứng tích lịch sử ghi đậm những chiến công hiển hách của quân và dân khu VI...

Khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến Khu VI đã được xếp loại cấp Quốc gia, là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay. Những hiện vật, tư liệu, hình ảnh lịch sử được lưu giữ tại đây không còn là của riêng ai mà đã trở thành những chứng tích ghi đậm những chiến công hiển hách của quân và dân khu VI. Những giá trị thiêng liêng về một thời oanh liệt cùng với những hy sinh mất mát sẽ trở thành niềm kiêu hãnh, biểu tượng vững bền cho lòng yêu nước, ý chí chiến đấu quật cường cho độc lập tự do của cả dân tộc Việt Nam nói chung và quân dân khu VI nói riêng.

H.V

Không thể xuyên tạc việc học và làm theo Bác!

Hàng năm, cứ mỗi dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc, thì mạng xã hội lại xuất hiện nhiều thông tin xấu độc, không chỉ xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người mà còn bẻ cong sự thật việc thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 27/3/2003 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới”; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”(gọi tắt là 3 Chỉ thị)... trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân bằng những luận điệu phản động như: “Học mãi đâu có vào”, học rồi “tại sao cứ thế mãi”, “càng học càng thấy nhiều cán bộ, đảng viên suy thoái”...

Di sản tinh thần quý giá

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa 53 năm, song tư tưởng, đạo đức, phong cách của một vị lãnh tụ gần dân, dành cả cuộc đời mình cho dân, cho nước không chỉ in đậm trong trái tim và khối óc mỗi người dân Việt Nam yêu nước, mà còn trở thành một tấm gương sáng cổ vũ các dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên thế giới tham gia cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội.

Thực tiễn những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, nhất là trong hơn 36 năm đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh sự kiên định, nắm vững và vận dụng sáng tạo, đúng đắn lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn; đồng thời, đáp ứng yêu cầu phát triển bức thiết của cách mạng Việt Nam

và phù hợp với quy luật phát triển tất yếu của thời đại. Lịch sử cách mạng Việt Nam cho thấy, giá trị của di sản Hồ Chí Minh là không thể phủ nhận! Bởi rằng, suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phấn đấu vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, mà Người còn nỗ lực vì sự đoàn kết của tất cả các lực lượng chống đế quốc, thực dân và cho cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và sự phát triển hữu nghị, bền vững giữa các dân tộc “trên con đường tiến bộ - con đường hoà bình trên toàn thế giới”. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh “đã trở thành biểu tượng rực rỡ của cuộc chiến đấu giành tự do. Là mẫu mực xuất chúng về mọi đức tính của con người và mọi đức tính xã hội chủ nghĩa” trong thời đại mới.

Cuộc đời, sự nghiệp cách mạng đầy gian khó nhưng rất đổi vinh quang của Người tượng trưng cho bản lĩnh, khí phách ngoan cường, ý chí bất khuất,



tính kiên trì, bền bỉ trong đấu tranh và thái độ ứng xử điều luyện về chính trị (bình tĩnh nhưng đầy quyết đoán, nhanh nhạy trong những tình thế gay go, quyết liệt...) đã trở thành niềm hy vọng của dân tộc Việt Nam và tất cả các dân tộc yêu chuộng độc lập, tự do, công lý và hoà bình trên toàn thế giới. Đồng thời, lòng yêu thương con người và sự bao dung, khoan hoà của Người cũng như trí tuệ, đức hy sinh và sự tận tâm, tận lực của Người thể hiện trong tư tưởng, trong hành động, trong từng mối quan hệ với đồng bào, đồng chí và bạn bè quốc tế đã làm cho những người đã từng ở bên kia chiến tuyến cũng phải khâm phục. Vì thế, “chỉ có ít nhân vật lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay từ khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó. Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và Nhân dân bị đô hộ mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng

khỏi trái đất này”.

Học và làm theo Bác để tự soi, tự sửa suốt đời

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, nhưng Người sống mãi trong lòng Nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế, vì rằng “Hồ Chí Minh không còn với chúng ta theo nghĩa vật chất. Nhưng Người rất gần bó với chúng ta về mặt đạo lý, tinh thần”. Và cũng vì thế, việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh và học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân không chỉ giúp cho mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ hơn về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, mà còn góp phần trang bị hệ thống quan điểm và phương pháp cách mạng của Người, để kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thông qua việc học tập và làm theo đó, giúp mỗi người nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác;

nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, đổi mới, sáng tạo; sự tự soi, tự sửa mình và rèn luyện đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người. Đồng thời, góp phần nâng cao lòng yêu nước; tinh thần và trách nhiệm phụng sự Tổ quốc và Nhân dân, làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự là một bộ phận cấu thành trong nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; tiếp tục lan tỏa sâu rộng trong đời sống tinh thần của Nhân dân ta. Vì thế, việc học tập và làm theo 3 Chỉ thị nêu trên không phải chỉ là công việc một sớm, một chiều, mà đó là công việc thường xuyên, liên tục, suốt đời của mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức cơ sở Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân.

Việc học và làm theo Bác theo từng nội dung của mỗi Chỉ thị, ứng với mỗi nhiệm kỳ Đại hội của Đảng đều là một cuộc vận động chính trị sâu sắc; đều được triển khai sâu rộng từ Trung ương đến địa phương. Hằng năm và sau mỗi nhiệm kỳ của Đảng, các cơ quan chức năng đều tiến hành nghiêm túc việc tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá thành tựu, hạn chế, đề ra các nhóm giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng của việc học tập và làm theo các Chỉ thị này, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đây cũng là một nhiệm vụ cần thiết, có ý nghĩa thiết thực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của mỗi cấp ủy.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì đâu

đó cũng vẫn còn những địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai việc học và làm theo Bác một cách chung chung, hình thức. Cũng vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên nói không đi đôi với làm, thiếu tính tiên phong, gương mẫu, quan liêu trong công tác, hách dịch, thậm chí xa rời quần chúng. Bên cạnh đó, có người còn vi phạm Điều lệ Đảng, kỷ luật Đảng và vi phạm pháp luật như tham ô, tham nhũng hoặc rời xa lý tưởng cách mạng, cổ xúy cho đa nguyên, đa đảng... dẫn đến phải chịu sự trừng phạt của pháp luật. Việc những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” phải dính vòng lao lý cũng là có thật. Và các vụ án tham nhũng những năm gần đây; những cán bộ, đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng, chịu án tù... đã bị các đối tượng cơ hội, phản động, đã bị các thế lực thù địch lợi dụng “sự kiện đó” để chống phá Đảng và chế độ cũng là có thật.

Việc mượn những sự kiện liên quan đến các vụ án tham ô, tham nhũng và sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một phận cán bộ, đảng viên đã suy thoái để bẻ cong mục đích, nội dung và ý nghĩa của việc triển khai thực hiện các Chỉ thị nêu trên là một trong những âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch thường dùng. Luận điệu xuyên tạc và sự quy chụp rằng việc học tập và làm theo 3 Chỉ thị này trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân càng ngày càng “tuột dốc mãi”; “càng học càng có

hiều củi gộc vào lò” của các thế lực thù địch về thực chất chỉ là sự suy diễn thiên cận, một chiều. Thực tế, những kết quả đạt được từ các cuộc vận động chính trị sâu rộng trong gần hai thập niên thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, Chỉ thị số 03-CT/T, Chỉ thị số 05-CT/TW (2003-2022) trong cả hệ thống chính trị không chỉ làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người lan tỏa sâu rộng trong thực tiễn, mà còn góp phần quan trọng vào kết quả của công tác công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đảm bảo để Đảng xứng đáng với vai trò tiên phong là không thể phủ nhận!.

Dù là các tên gọi khác nhau, song có thể khẳng định rằng, từ Đại hội IX đến Đại hội XII của Đảng, các cấp ủy từ Trung ương đến địa phương đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên xây dựng kế hoạch phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện học và làm theo Bác theo Chỉ thị số 23-CT/TW, Chỉ thị số 03-CT/TW, Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với

việc thực hiện các Nghị quyết chuyên đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đồng bộ, nghiêm túc. Việc học tập, làm theo Bác ngày càng đi vào nền nếp, phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và những kết quả này đã được thông tin khá đầy đủ trên các phương tiện báo chí, truyền thông từ Trung ương đến địa phương...

Trở thành nhu cầu tự thân của mỗi cấp ủy, cán bộ, đảng viên

Gần hai năm qua, để đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống, Đảng ta đã tiếp tục đẩy mạnh học và làm theo Bác gắn với công tác công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn



Bác Hồ cùng các cháu thiếu nhi làng Sen, xã Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An nhân dịp Bác về thăm quê

Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã được ban hành.

Trên tinh thần, “Đảng không che giấu khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên”, việc gắn thực hiện Kết luận số 01-KL/TW với Kết luận số 21-KL/TW trong mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên cũng đã cho thấy những kết quả tích cực. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo Bác đã trở thành công việc thường xuyên của toàn Đảng và hệ thống chính trị, góp phần làm cho ý thức tự giác rèn luyện, nêu gương của cán bộ, đảng viên, của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu được tăng cường. Tinh thần nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị không chỉ góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của mỗi tập thể, cá nhân, mà còn làm cho sự đoàn kết thống nhất trong từng tổ chức được tăng cường. Đồng thời, cũng làm cho ý thức, trách nhiệm và sự trau dồi phẩm chất, đạo đức, lối sống của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cho nên, không thể xuyên tạc vô căn cứ, cũng như không thể quy

chụp như các thế lực thù địch bịa đặt, bôi đen rằng: Việc học và làm theo Bác “cũng chỉ làm cho xong để báo cáo”; là học nhưng đâu vẫn hoàn đầy như “ngựa vẫn quen đường cũ”; học và làm theo Bác đã bao năm rồi mà “vẫn trơ ra”...

Cuối cùng, phải khẳng định rằng, dù các thế lực thù địch sử dụng nhiều chiêu trò chống phá, xuyên tạc và bôi đen sự thật; dù các thủ đoạn bẻ cong, vu khống, bôi nhọ đã và đang được áp dụng, song Hồ Chí Minh - “tên Người phản ánh một cuộc đời đặc biệt rất hiếm có trong các vị lãnh đạo Nhà nước và trong các nhà chính trị của thời đại chúng ta. Con đường Người đã đi qua đánh dấu bằng cuộc đấu tranh gian khổ, bằng những khó khăn lớn lao nhưng đồng thời cũng đánh dấu bằng những thắng lợi chính trị độc đáo phản ánh lịch sử của dân tộc Người trong khoảng 50 năm vừa qua”(8) vẫn đồng hành cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trên hành trình kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người; các trước tác của Người, liên quan đến Người... là di sản tinh thần quý báu của Nhân dân Việt Nam và nhân loại cần lao. Cho nên, thế giới có thể đổi thay, hằng ngày luôn biến động, song trên các phương tiện truyền thông, các nhà xuất bản, các hiệu sách, triển lãm, các rạp chiếu phim, nhà hát... ở khắp mọi miền đất nước và cả ở nước ngoài, những ấn phẩm, tác phẩm, bộ phim, kịch, những câu chuyện

kể, những công trình nghiên cứu chuyên sâu của các nhà khoa học, học giả, các chính khách trong nước và quốc tế... về Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như các trước tác của Người vẫn xuất hiện như một phần không thể thiếu trong đời sống chính trị, văn hóa, tinh thần của người Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là Người “cao mà không xa”, “sáng mà không chói”, Người tỏa sáng từ cốt cách, tâm hồn, trí tuệ của một bậc đại trí, đại nhân, đại dung chứ không giống như sự suy diễn thiển cận của một vài cá nhân nào đó. Thực tế là, “nhà cách mạng vĩ đại Hồ Chí Minh và chắc chắn Người là một trong những người hiếm có của thời đại chúng ta, mà người ta có thể nói rằng: không có Người, lịch sử có thể đã đi theo một con đường khác. Lịch sử đã đặt Người vào đúng chỗ của mình, trong quá trình đó, Người là nhân vật sáng tạo quyết định”(9). Vì thế, Người luôn đồng hành cùng dân tộc Việt Nam, Nhân dân Việt Nam trong hành trình đến tương lai. Và cũng vì thế, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không phải là “không cần thiết”, không phải chỉ là “hình thức” như các thế lực thù địch ảo tưởng, xuyên tạc, mà đó chính là nhu cầu tự thân, nền nếp của mỗi cấp ủy, tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị cũng như của các tầng lớp Nhân dân cả nước!

(Theo tuyengiao.vn)



Thông tin thời sự trong nước, thế giới

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025

Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 809/QĐ-TTg, ngày 12/7/2022 để ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng tự nhiên; đảm bảo cơ cấu 3 loại rừng hợp lý (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); thực hiện hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. 100% diện tích rừng của các Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ và các chủ rừng là tổ chức thuộc các thành phần kinh tế được quản lý hiệu quả. Thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng (vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài và sinh cảnh,...), các khu

rừng có tính đa dạng sinh học cao. Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung: bình quân 100 nghìn ha/năm, trong đó, chủ yếu là khoanh nuôi chuyển tiếp. Thực hiện hiệu quả các biện pháp kỹ thuật lâm sinh để nuôi dưỡng, làm giàu rừng tự nhiên. Trồng rừng tập trung 230 nghìn ha/năm, gồm: 4 nghìn - 6 nghìn ha/năm rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng ven biển; khoảng 225 nghìn ha/năm rừng sản xuất (trồng mới 10 nghìn ha/năm, trồng tái canh 215 nghìn ha/năm), trong đó, 30% diện tích là trồng rừng gỗ lớn, thâm canh. Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; đến năm 2025, năng suất rừng trồng đạt bình quân 20m³/ha/năm, sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng trong nước (gỗ rừng trồng tập trung, cây trồng phân tán...), đáp ứng khoảng 80% nguyên liệu cho sản xuất, chế biến. Đến năm

2025, diện tích cây lâm sản ngoài gỗ đạt khoảng 700 - 800 nghìn ha. Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng: Tổ chức quản lý, khai thác hiệu quả đối với 100% diện tích rừng sản xuất là rừng trồng, trong đó, đến năm 2025, diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 500 nghìn ha.

Các nội dung ưu tiên: Bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng ven biển. Đầu tư bảo vệ và phát triển bền vững đối với diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên hiện có, thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng. Đầu tư khôi phục, phát triển hệ thống rừng phòng hộ, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển với suất đầu tư được xác định theo quy định của pháp luật, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền

ban hành và điều kiện cụ thể của nơi trồng. Đầu tư trang thiết bị bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng; xây dựng kết cấu hạ tầng bảo vệ rừng, bảo tồn, phát triển rừng tại các Ban quản lý rừng, đảm bảo đủ điều kiện cho các hoạt động thường xuyên, cho công tác tuần tra bảo vệ rừng. Hỗ trợ xây dựng đường lâm nghiệp cho các đơn vị, địa phương có vùng nguyên liệu tập trung, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội, khó khăn. Tổ chức thực hiện các dự án: điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên rừng toàn quốc; xây dựng, hoàn thiện, vận hành hệ thống giám sát rừng tự động phát hiện cháy rừng; ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quản lý, điều tra, kiểm kê, giám sát diễn biến tài nguyên rừng. Đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển giống cây lâm nghiệp và lâm sản ngoài gỗ, gồm: chọn, tạo, chuyển giao, sản xuất, cung ứng giống theo hướng công nghiệp, hiện đại, tạo đột phá mới về năng suất, chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, rừng chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn. Hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng địa phương, vùng, miền; xây dựng

các vùng nguyên liệu tập trung cây lâm sản ngoài gỗ gắn với phát triển công nghiệp chế biến, tạo những sản phẩm đặc trưng cho từng vùng và phù hợp với nhu cầu của thị trường. Hỗ trợ đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản theo cơ chế, chính sách về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn và quy định của pháp luật liên quan.

Dự án sử dụng ngân sách Trung ương thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg, ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các dự án khác trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Dự án sử dụng ngân sách địa phương, thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương. Các hoạt động, dự án sử dụng vốn sự nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bộ, ngành, địa phương xây dựng, phê duyệt, triển khai các hoạt động, dự án thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình gắn với chiến

lược, kế hoạch, đề án trọng điểm ngành lâm nghiệp do các đơn vị trực tiếp quản lý sau khi Chương trình được duyệt, đảm bảo mục tiêu Chương trình, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan. Các dự án hỗ trợ, dự án đầu tư của các tổ chức, cá nhân cho công tác bảo vệ và phát triển rừng, các dự án phát triển lâm nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với từng nguồn vốn. Dự kiến tổng mức vốn và nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình dự kiến 78.585 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước là 13.682 tỷ đồng, gồm: Ngân sách Trung ương: 7.484 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển 3.084 tỷ đồng, vốn sự nghiệp kinh tế 4.400 tỷ đồng); ngân sách địa phương: 6.198 tỷ đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác: 64.903 tỷ đồng.

Các nhóm giải pháp thực hiện: Hoàn thiện cơ chế, chính sách; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, tăng cường truyền thông về vai trò, giá trị kinh tế, xã hội, môi trường, vai trò của rừng với giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ và lưu giữ các bon, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ quốc phòng, an ninh của rừng; nâng cao nhận thức về phát triển rừng bền vững, rừng trồng gỗ lớn có năng suất, chất lượng cao, sử dụng lâm sản có nguồn gốc hợp pháp; phổ biến pháp luật về lâm nghiệp cho người dân, nâng cao ý thức xã hội về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống chặt, phá rừng trái pháp



luật; quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp; kiện toàn, đổi mới tổ chức sản xuất; khoa học, công nghệ và khuyến lâm; phát triển nguồn nhân lực; hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại; huy động các nguồn vốn; lồng ghép, phối hợp với các Chương trình, đề án khác.

2. Nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan, trong đó bão, lũ lụt và hạn hán là thường xuyên và nguy hiểm nhất. Biến đổi khí hậu (BĐKH) là thách thức lớn, tác động bất lợi đến mọi mặt của hoạt động kinh tế, dân sinh, đặc biệt đối với khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ở nước ta đang xảy ra trên diện rộng, diễn biến phức tạp, mức độ ngày càng nghiêm trọng do tác động của BĐKH - nước biển dâng, sự gia tăng khai thác nguồn nước ở thượng nguồn

các con sông và sự phát triển kinh tế - xã hội nội tại. Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra đối với nước ta trong một thập kỷ gần đây từ năm 2009 - 2019 là gần 250 nghìn tỷ đồng và thiệt hại về người lên tới hơn 2.500 người. Năm 2021, thiên tai diễn ra không khốc liệt như năm 2020 nhưng mang nhiều yếu tố cực đoan, cả nước xảy ra 841 trận thiên tai với 18/22 loại hình; thiên tai làm 108 người chết, mất tích, 95 người bị thương; ước tính giá trị thiệt hại trên 5.200 tỷ đồng.

Để hạn chế tác hại, rủi ro do thiên tai gây ra, những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách ứng phó với BĐKH, phòng chống thiên tai, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng với BĐKH.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nhận định “Nhân dân thế giới đang đứng trước những vấn đề toàn cầu cấp bách có liên quan đến vận

mệnh loài người. Đó là giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo... Việc giải quyết những vấn đề đó đòi hỏi sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm cao của tất cả các quốc gia, dân tộc”.

Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghị quyết này được xác định là văn bản quan trọng đề ra các quan điểm, giải pháp đồng bộ về ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, được cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả trong những năm qua. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với BĐKH, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai...; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

3. Tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong những năm qua, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện các giải pháp đồng bộ để tăng



Biến đổi khí hậu đang là những vấn đề cấp bách đặt ra đối với ngành nông nghiệp



Cô, trò Trường Mầm non Tu Tra huyện Đơn Dương luôn hăng hái trong mọi hoạt động giáo dục

cường điều kiện cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ giáo viên; hướng dẫn các nhà trường thực hiện triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, công tác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất một số địa phương còn nhiều hạn chế. Việc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục chưa được chú trọng trong các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tình trạng trường, lớp học quá tải vẫn còn khá phổ biến, nhất là ở các đô thị lớn và các khu vực có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất cũng như ở vùng sâu, vùng xa. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chậm được giải quyết...

Để tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, ngày 31/8/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm; theo đó:

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp tại từng địa bàn, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, học sinh, không để tình trạng gây bức xúc trong Nhân dân; bảo đảm trẻ em mầm non, học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày. Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng phát triển trường, lớp mầm non, phổ thông theo quy định, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non, phổ thông ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất; rà soát, kiểm tra các dự án khu đô thị mới, có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư dành quỹ đất và xây

dựng các cơ sở giáo dục theo quy hoạch đã được phê duyệt; tiếp tục đẩy mạnh phát triển các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập để giảm áp lực cho trường mầm non, phổ thông công lập, đặc biệt tại các địa bàn khu kinh tế, khu chế xuất, khu vực đông dân cư.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển dụng số biên chế được giao nhưng chưa tuyển dụng và số biên chế được giao bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày, 18/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026. Thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức cần có các giải pháp hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP, ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, phù hợp với đặc điểm từng cơ sở giáo dục, từng địa phương. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện đúng các quy định về quản lý thu, chi tài chính, công khai các khoản thu đầu năm học; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, quản lý, sử dụng sách tham khảo tại các cơ sở giáo dục. Có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho các đối tượng học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, vùng xa, học sinh đồng bào dân tộc thiểu

số, bảo đảm đầy đủ, thuận lợi cho học sinh khi bước vào năm học mới. Bảo đảm các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, tài chính, cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương...

4. Chủ trương và giải pháp bảo đảm an ninh môi trường

Vấn đề bảo đảm an ninh môi trường đã sớm được Đảng, Nhà nước ta quan tâm và thể chế hóa trong các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội

thị, khu vực đông dân cư; đồng thời nhấn mạnh an ninh môi trường là bộ phận của an ninh quốc gia; coi bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của toàn xã hội, nhà nước đóng vai trò chủ đạo.

Từ những quan điểm, nhận định về bảo vệ môi trường và an ninh môi trường, hệ thống chính sách, pháp luật về môi trường đã được cụ thể hóa và hoàn thiện, như: Luật Thủy sản, Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; Luật Đa dạng sinh học 2008; Luật Tài nguyên nước năm 2012; Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật Biển Việt Nam năm 2012; Luật

Gần đây nhất, những cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) đã được cộng đồng quốc tế đánh giá rất cao, thể hiện Việt Nam là một quốc gia thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

Để bảo đảm an ninh môi trường cần sự triển khai đồng bộ, thống nhất, thường xuyên và lâu dài các giải pháp thích đáng, trong đó cần chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường, trọng tâm là: Hoàn thiện và duy trì nghiêm hiệu lực thực tế của hệ thống pháp luật về môi trường, bổ sung những quy định mới nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mới phát sinh trong quản lý nhà nước về an ninh môi trường. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và năng lực của tổ chức chuyên môn về bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu quản lý; xây dựng cơ chế phối hợp và phân công trách nhiệm cụ thể giữa cơ quan bảo vệ môi trường và cơ quan phòng, chống tội phạm về môi trường; đổi mới cơ chế quản lý tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo an ninh môi trường. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo kịp thời, chính xác các hiện tượng khí tượng thủy văn, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế - xã hội; chủ động ngăn chặn các xung đột về môi trường giữa nước ta với các nước láng giềng, đặc biệt là các nước có chung lợi



XIII của Đảng đề cập toàn diện và cụ thể, chi tiết hơn về vấn đề bảo vệ môi trường; tiếp tục khẳng định quyền được sống trong môi trường trong lành là quyền lợi chính đáng của người dân, đó là “lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của Nhân dân là mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái”. Nâng cao chất lượng môi trường không khí, có biện pháp hạn chế ô nhiễm tiếng ồn, xử lý rác thải ở các đô

Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; các Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;...

Đến nay, Việt Nam đã ký kết tham gia 23 công ước quốc tế về môi trường; đã cùng 148 quốc gia khác trên thế giới phê chuẩn việc thực hiện Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu.

ích. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và xử lý nghiêm tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường...

Hai là, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu phát triển, sản xuất và tiêu dùng bền vững, xanh, sạch hơn và thân thiện với môi trường. Khuyến khích và hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải ô nhiễm môi trường; xử lý rác thải, nước thải, khí thải gây ô nhiễm; nuôi trồng các cây giống, vật nuôi thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về an ninh môi trường và đảm bảo an ninh môi trường, xác định rõ các nguy cơ đe dọa đến an ninh môi trường và các giải pháp thích ứng. Đẩy mạnh công tác quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng; nghiêm cấm, kiểm soát chặt chẽ du nhập các sinh vật ngoại lai xâm hại vào Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch, cấp phép trong hoạt động khai thác, chế biến tài nguyên thiên nhiên...

Ba là, tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường. Tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức môi trường quốc tế, như: Chương trình môi trường của Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức hòa bình xanh (Greenpeace), Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF)... và tăng cường hợp tác với chính phủ các nước, nhất là các nước có chung đường biên giới với Việt Nam, các nước có lợi ích

chung trong bảo đảm an ninh môi trường.

Bốn là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức xã hội, nhất là cho người dân và doanh nghiệp về môi trường và an ninh môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường trong các trường học, lớp bồi dưỡng kiến thức tập trung, trên các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội, nhằm sớm hình thành và thường xuyên củng cố ý thức bảo vệ môi trường cho mọi công dân và doanh nghiệp. Thống nhất nhận thức xã hội, coi nhiệm vụ bảo vệ an ninh môi trường phải trở thành ý thức và hành động tự giác trong nếp sống văn hóa của mỗi người, gắn kết chặt chẽ an ninh môi trường với các hoạt động kinh tế - xã hội.

5. Một số quy định cần quan tâm của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá

Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO), sử dụng thuốc lá là

nguyên nhân gây ra hơn 8 triệu ca tử vong trên toàn cầu mỗi năm. WHO kêu gọi các quốc gia thúc đẩy các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của thuốc lá tới sức khỏe, đồng thời để hạn chế rác thải gây ô nhiễm môi trường.

Hút thuốc lá cũng là một yếu tố làm tăng nguy cơ mắc các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp và làm tăng mức độ nghiêm trọng của các bệnh về đường hô hấp. Theo báo cáo của Cục quản lý khám chữa bệnh, có tới 70 - 75% bệnh nhân đến các cơ sở khám và điều trị liên quan đến các căn bệnh không lây nhiễm như tăng huyết áp, rối loạn chuyển hóa, mỡ máu, cholesterol, đột quỵ, tim mạch. Các khoa, các phòng ung thư, bệnh viện tim mạch, hô hấp quá tải. Một trong những nguyên nhân chính của các bệnh này là thuốc lá. Vì thế, WHO cảnh báo cần phải tiếp tục chiến đấu với những căn bệnh này.

Nhận thức được tác hại



Hút thuốc lá là nguyên nhân dẫn đến nhiều bệnh liên quan đến phổi

của thuốc lá đối với sức khỏe của người dân và kinh tế đất nước, ngày 18/6/2012, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2013. Trong đó quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá: đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ; đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước; gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá: được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá; phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng nêu rõ các hành vi bị nghiêm cấm: Sản xuất, mua bán, nhập

khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu; quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức; tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật này; người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá; sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá; bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm; sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em; vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số đánh giá của dư luận quốc tế về triển vọng kinh tế Việt Nam nửa cuối năm 2022

Trong tháng 8 và 8 tháng năm 2022, tình hình khu vực, thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng từ các yếu tố xung đột chính trị quân sự giữa Nga và Ukraine khiến giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, lạm phát gia tăng dẫn đến sự phục hồi kinh tế chậm lại tại nhiều quốc gia... Trong khi đó, ở trong nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

hội cũng nặng nề hơn, nhất là việc khắc phục hậu quả sau 02 năm chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19.

Tại cuộc họp thường niên tháng 8/2022, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương thống nhất nhận định, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam vẫn đạt được các kết quả cơ bản, khá toàn diện như: kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát được lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng; các cân đối lớn của nền kinh tế đảm bảo; độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được đảm bảo; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên; đối ngoại được tăng cường. Đảng và Nhà nước ta vẫn duy trì quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà để hoàn thành các mục tiêu phát triển của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Một trong những điểm sáng trong bức tranh kinh tế 8 tháng năm 2022 là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Theo đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 8 tháng năm 2022 ước tính đạt 12,8 tỷ USD - tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua. Chỉ số IIP 8 tháng năm 2022 tăng 9,4%; mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2021. Với mức tăng này, một số chuyên gia nhận định, nếu Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trọn vẹn theo kế hoạch đặt ra, tiến trình

phục hồi nền kinh tế của Việt Nam sẽ rất tích cực, hiệu quả và bền vững.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối diện với nhiều khó khăn, Việt Nam thực sự đang trở thành một điểm sáng trong phục hồi và được

08/8/2022, tăng trưởng GDP của Việt Nam được dự báo tăng mạnh từ 2,6% trong năm 2021 lên 7,5% trong năm 2022; lạm phát được dự báo tăng trung bình 3,8% năm 2022. Bên cạnh đó, báo cáo Rủi ro thương mại và đầu tư Việt Nam của tổ chức

Analytics cho rằng nền kinh tế của Việt Nam là một điểm sáng giữa những biến động trong khu vực.

Nhiều chuyên gia quốc tế uy tín cho rằng, Việt Nam ngày nay là động lực kinh tế và có thể giúp những quốc gia tương đồng có được những “bài học hữu ích”. Đồng thời, chính giới nhiều nước cho biết doanh nghiệp nước ngoài coi Việt Nam là quốc gia hấp dẫn để tăng cường đầu tư với đội ngũ lao động chất lượng, sức cầu cao, có tăng trưởng mạnh mẽ, phù hợp để kinh doanh và đầu tư trong dài hạn.

Những đánh giá, nhận định của các chuyên gia, tổ chức quốc tế về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam những tháng cuối năm 2022 là sự khẳng định tính đúng đắn, hiệu quả trong các chủ trương, điều hành kinh tế của Đảng, Chính phủ Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời cho thấy những tín hiệu tích cực đối với việc thu hút nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước.

2. Một số tình hình thế giới thời gian gần đây

2.1. Trong diễn biến mới về tình hình xung đột Nga - Ukraine, Energoatom - Công ty vận hành Nhà máy điện hạt nhân Zaporizhzhia tại Ukraine (11/9) cho biết mọi hoạt động tại nhà máy đã ngừng lại và công ty đã ngắt kết nối lò phản ứng hạt nhân thứ 6 với mạng lưới điện quốc gia. Zaporizhzhia là nhà máy điện hạt nhân lớn nhất ở châu Âu và có tổng cộng 6 lò phản ứng. Đây là hệ quả của những vụ xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine trong thời



Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia tăng trưởng nhanh nhất khu vực trong năm nay

các chuyên gia, tổ chức quốc tế uy tín đánh giá hết sức tích cực, lạc quan về triển vọng phát triển của Việt Nam trong cả trung và dài hạn. Tổ chức Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 06/9/2022 đánh giá, triển vọng tăng trưởng kinh tế lạc quan của Việt Nam đang đi ngược lại xu hướng tăng trưởng chậm lại ở châu Á, với lạm phát tương đối thấp - điểm khác biệt với quy luật chung trong khu vực. IMF đã nâng dự báo tăng trưởng của Việt Nam lên 7% trong năm 2022, cao hơn một điểm phần trăm so với 3 tháng trước đó và là lần điều chỉnh tăng mạnh duy nhất trong số các nền kinh tế lớn ở châu Á.

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) ngày

Fitch Solutions cho quý III năm 2022 đánh giá Việt Nam đang nổi lên như một trung tâm sản xuất quan trọng của khu vực Đông và Đông Nam Á. Việt Nam đứng thứ 5/35 quốc gia châu Á, đứng thứ 20/201 thị trường được đánh giá về độ mở của nền kinh tế, đạt 74,6/100 điểm, cao hơn mức trung bình của châu Á là 46 và mức trung bình toàn cầu là 49,5. Việt Nam đạt 89,2 điểm về độ mở thương mại, đứng thứ 2 trong Đông - Đông Nam Á và thứ 5 trên toàn cầu; mức độ cởi mở đầu tư đạt số điểm trung bình là 60, đứng thứ 8 trong châu Á và thứ 62 trên toàn cầu. Trang Business Times (Singapore) dẫn đánh giá của hãng phân tích và dự báo kinh tế toàn cầu Moody's



Lực lượng Nga ở Kherson (Ukraine)

gian gần đây, diễn ra tại khu vực xung quanh nhà máy, làm dấy lên nghi ngại trong cộng đồng quốc tế. Việc Nga và Ukraine cáo buộc nhau pháo kích nhà máy đã khiến Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) công bố báo cáo về kết quả chuyển thị sát tới Nhà máy và kêu gọi thiết lập khẩn cấp “vùng an ninh và an toàn” nhằm ngăn ngừa một số “sự cố hạt nhân” có thể xảy ra do các hành động quân sự.

2.2. Campuchia công bố kế hoạch thành lập Học viện

Nghiên cứu Quốc tế và Chính sách công tại Đại học Hoàng gia Phnom Penh (RUPP), trong đó có khoa Việt Nam học. Thủ tướng Campuchia Samdech Techo Hun Sen đánh giá, việc chuẩn bị thành lập Khoa Việt Nam học tại Đại học Hoàng gia Phnom Penh sẽ mang lại lợi ích cho người dân Campuchia và thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa Việt Nam và Campuchia. Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Campuchia Hang Chuon Naron khẳng định, việc nghiên cứu về



Khoa Việt Nam học được thành lập tại Đại học Hoàng gia Phnompenh

ASEAN và việc học ngôn ngữ các quốc gia ASEAN, bao gồm việc học ngôn ngữ các nước láng giềng như Thái Lan, Việt Nam và Lào, là hết sức quan trọng. Theo đó, việc thành lập Khoa Việt Nam học sẽ khuyến khích giới trẻ Campuchia quan tâm tới Việt Nam, mang lại lợi ích cho người dân Campuchia sống ở các tỉnh biên giới, thúc đẩy thương mại và tạo cơ hội việc làm. Sự kiện ý nghĩa này được lãnh đạo hai nước cho rằng sẽ thúc đẩy quan hệ hợp tác giáo dục, thương mại, đầu tư và tăng cường hiểu biết, giao lưu giữa Nhân dân hai nước, đóng góp tích cực cho quan hệ toàn diện tốt đẹp, hữu nghị truyền thống và toàn diện, lâu dài giữa Việt Nam và Campuchia.

2.3. Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. thực hiện chuyến công du nước ngoài đầu tiên tới 2 nước ASEAN là Indonesia và Singapore. Trong chuyến thăm, các nhà lãnh đạo của ba nước nhất trí quan điểm chung về tầm quan trọng và vai trò của ASEAN trong duy trì sự ổn định và hòa bình ở khu vực, đặc biệt trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Đồng thời, khẳng định tầm quan trọng của việc củng cố vai trò trung tâm và thống nhất của ASEAN, làm sâu sắc hơn nữa sự hội nhập kinh tế khu vực. Các nhà lãnh đạo tái khẳng định quan điểm nhất quán của ASEAN về Biển Đông; về tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trong và trên Biển Đông, đồng thời giải quyết hòa bình các tranh chấp mà không đe dọa hoặc sử dụng vũ



Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr.

lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

3. Một số kết quả nổi bật của Diễn đàn kinh tế phương Đông lần thứ VII (EEF-2022)

Nhận lời mời của Lãnh đạo Cấp cao và Chính phủ Liên bang Nga, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII (EEF-2022) tổ chức tại thành phố Vladivostok, Liên bang Nga vào ngày 07/9/2022. Chủ đề chính của diễn đàn năm 2022 là “Con đường hướng tới thế giới đa cực”.

EEF là diễn đàn quốc tế quan trọng để tạo dựng và tăng cường mối quan hệ giữa cộng đồng đầu tư của Nga và thế giới, đánh giá toàn diện về tiềm năng kinh tế của vùng Viễn Đông của Nga, giới thiệu các cơ hội đầu tư và điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển. Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII (EEF-2022) có sự tham dự

của đại diện 58 quốc gia.

Phát biểu tại Diễn đàn, Tổng thống Nga Vladimir Putin nhấn mạnh, đây là diễn đàn có uy tín quốc tế cao và đóng góp đáng kể vào việc xây dựng quan hệ kinh doanh giữa Nga và các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đồng thời, Tổng thống Nga cho rằng mô hình đơn cực lỗi thời đang được thay thế bằng một trật tự thế giới mới dựa trên các nguyên tắc cơ bản của công bằng và bình

đẳng, công nhận quyền của mọi quốc gia và mọi người đối với con đường phát triển có chủ quyền của mình. Chính tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang hình thành các trung tâm chính trị và kinh tế hùng mạnh, đóng vai trò là động lực của quá trình không thể đảo ngược này. “Nga sẵn sàng tiếp tục, cùng với tất cả các đối tác quan tâm, nỗ lực cải thiện hợp tác khu vực dưới nhiều hình thức khác nhau”.

Phát biểu tại Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Việt Nam luôn tích cực và chủ động tham gia các sáng kiến đa phương, trong đó có các liên kết kinh tế khu vực và liên khu vực. Từ đó, Việt Nam sẵn sàng tiếp tục đóng góp tích cực vào phục hồi kinh tế và phát triển bền vững ở châu Á - Thái Bình Dương. Việt Nam coi trọng quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga, đánh giá cao các kết quả hợp tác kinh tế giữa hai nước những năm qua và đề nghị hai bên tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trên các ngành,



Diễn đàn Kinh tế phương Đông lần thứ VII với sự tham dự của đại diện 58 quốc gia

lĩnh vực có thể mạnh, tận dụng hiệu quả và sớm nâng cấp Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU). Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định, Việt Nam hoan nghênh việc gắn kết kinh tế Nga, nhất là vùng Viễn Đông, với các nước châu Á - Thái Bình Dương, thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN - Nga. Việt Nam sẵn sàng làm cầu nối đẩy mạnh hợp tác ASEAN - Nga, trong đó có xây dựng Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - EAEU.

Diễn đàn năm nay diễn ra trong bối cảnh Liên bang Nga phải đối mặt với nhiều biện pháp trừng phạt của phương Tây sau chiến dịch quân sự đặc biệt của nước này ở Ukraine. Hãng thông tấn Nga TASS dẫn thông cáo báo chí của Phó Thủ tướng Nga Yuri Trutnev cho biết: "Vùng Viễn Đông đã nhận được khoảng 2,7 nghìn tỷ rúp đầu tư. Hơn 100.000 việc làm đã được tạo ra và hiện hơn 290 thỏa thuận đã được ký kết tại diễn đàn với tổng trị giá 3,27 nghìn tỷ rúp. Đây cũng là một kỷ lục". Theo đánh giá của nhiều nhà phân tích quốc tế, EE2022 đã góp phần mang lại một "đòn bẩy" không nhỏ cho nền kinh tế Nga; tăng cường hiệu quả cho chính sách xoay trục hướng Đông sang châu Á của nước này cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác nhằm làm giảm đi sức ép tới từ các biện pháp trừng phạt.

4. Tình hình an ninh năng lượng tại châu Âu

Cuộc xung đột Nga - Ukraine là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới tình trạng giá năng



Năng lượng tái tạo có vai trò quan trọng, nhưng không đủ giúp châu Âu "cai" năng lượng hóa thạch

lượng, đặc biệt là giá khí đốt, giá điện và giá dầu, cùng giá lương thực đã tăng mạnh tại châu Âu kể từ đầu năm 2022. Nguy cơ về một cuộc khủng hoảng năng lượng đang "đe nặng" lên nền kinh tế các nước châu Âu.

Sau khi EU cùng các đồng minh phương Tây do Mỹ đứng đầu áp đặt các biện pháp trừng phạt chưa từng có đối với Nga do cuộc xung đột quân sự tại Ukraine từ cuối tháng 02/2022, giá năng lượng, nhất là khí đốt liên tục leo thang đã khiến chi phí của doanh nghiệp và người dân tại châu Âu không ngừng gia tăng. Rất nhiều công ty châu Âu đã phải cắt giảm sản xuất, thậm chí là đóng cửa nhà máy vì càng hoạt động sẽ càng thua lỗ. Giá năng lượng hiện cũng là vấn đề lớn nhất đối với nền kinh tế thế giới. Nguồn cung khí đốt bị cắt giảm cộng thêm lo ngại về khả năng Nga ngừng hoàn toàn việc cung cấp khí đốt cho châu Âu đã đẩy giá năng lượng xanh tăng mạnh chưa từng có. Ngày 05/9/2022, giá khí đốt của châu Âu đã tăng vọt

sau khi Tập đoàn Năng lượng Nga Gazprom, ngày 02/9/2022 thông báo đường ống Dòng chảy phương Bắc 1 sẽ ngừng hoạt động vô thời hạn. Ngoài ra, đợt nắng nóng trên khắp châu Âu vào mùa hè vừa qua đã làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu tại khu vực này.

Khủng hoảng năng lượng hiện nay là mối đe dọa lớn đối với khu vực này khi mùa Đông đang tới gần có thể làm cạn kiệt nguồn dự trữ năng lượng tại châu Âu. Giới phân tích thế giới dự đoán, giá khí đốt sẽ tiếp tục tăng trong hai năm tới. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu cao kéo theo lạm phát làm gia tăng nguy cơ bất ổn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng tới an ninh các quốc gia tại khu vực này. Theo báo cáo về Chỉ số bất ổn xã hội do Công ty tư vấn chiến lược và rủi ro toàn cầu Verisk Maplecroft (Anh) công bố ngày 02/9/2022 cho thấy, hơn 50% trong số gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát đã chứng kiến sự gia tăng về nguy cơ bất ổn xã hội trong khoảng

thời gian từ quý II đến quý III năm 2022. Đặc biệt, các quốc gia châu Âu như Thụy Sĩ và Hà Lan nằm trong số những nước có nguy cơ gia tăng bất ổn xã hội cao nhất trong giai đoạn tới. Từ khoảng vài tuần qua, tại Anh đã xuất hiện phong trào không trả hóa đơn năng lượng (Don't pay UK), một phong trào “bất tuân dân sự” nhằm phản đối việc giá năng lượng sẽ tăng quá cao trong thời gian tới.

Nhằm phòng ngừa khủng hoảng năng lượng biến chứng nguy hiểm, Liên minh châu Âu (EU) đã triển khai hàng loạt biện pháp như việc tổ chức lại mô hình cùng mua chung khí đốt giống như khi cùng mua chung vaccine Covid-19, hoặc yêu cầu các quốc gia thành viên tự nguyện giảm nhu cầu khí đốt lên đến 15% trong mùa Đông, tìm kiếm các hợp đồng năng lượng từ nhiều nước khác... EC cũng tích cực tiếp cận các nguồn cung khác nhằm hướng tới một sự ổn định lâu dài hơn với phương châm “không loại trừ bất cứ lựa chọn nào”, miễn là đảm bảo an ninh năng lượng cho toàn khối. Gần nhất là tại cuộc họp bất thường hôm 09/9 ở Brussels, Bộ trưởng Năng lượng 27 quốc gia thành viên EU đã nhất trí về bốn giải pháp cấp bách để giảm giá năng lượng tăng cao. Thứ nhất, nhất trí về mức giới hạn chung đối với giá khí đốt nhập khẩu vào châu Âu, dù là từ Nga hay từ các quốc gia khác. Thứ hai, giới hạn doanh thu của các nhà sản xuất điện. Thứ ba, sự can thiệp “tạm thời và khẩn cấp” vào thị trường khí đốt, với “mức giá trần” do Bỉ và Italy cùng một số nước khác đề xuất. Thứ tư, các bộ trưởng

đề nghị EC trình bày các biện pháp để điều phối việc giảm nhu cầu điện trên toàn EU và để giúp giải quyết các vấn đề thanh khoản trên các thị trường năng lượng. Tuy nhiên, đến thời điểm này tất cả các biện pháp trên đều chưa cho thấy hiệu quả rõ rệt. Châu Âu vẫn đang đối diện với tình trạng “bi quan” về triển vọng thị trường năng lượng. Thủ tướng Bỉ Alexander De Croo đã cảnh báo châu Âu có thể đương đầu với khó khăn trong “5 - 10 mùa Đông tới”, trong khi nhiều lĩnh vực ở châu lục hiện đang phải đối mặt với thách thức nghiêm trọng vì giá năng lượng tăng cao.

5. Báo cáo phát triển con người năm 2021-2022 của Liên hợp quốc

Ngày 08/9/2022, tại Trụ sở Liên hợp quốc (New York, Hoa Kỳ), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đã tổ chức lễ công bố Báo cáo phát triển con người năm 2021 - 2022.

Chỉ số con người (HDI)

giúp đánh giá thành tựu phát triển được toàn diện hơn và đưa con người vào trọng tâm của các chính sách. Chủ đề của báo cáo năm nay phản ánh nhiều cuộc khủng hoảng mà thế giới đang phải đối mặt và nỗ lực chung nhằm giảm thiểu tác động đối với sự phát triển của con người. Quá trình phục hồi sau Covid-19 đã bắt đầu, nhưng ảnh hưởng của đại dịch vẫn đang được “cảm nhận” ở tất cả các khu vực. Báo cáo nhấn mạnh đến cuộc khủng hoảng toàn cầu do Covid-19 gây ra, đồng thời cho biết, Chỉ số phát triển con người đã giảm trên toàn cầu hai năm liên tiếp lần đầu tiên trong lịch sử 32 năm của chỉ số này. Phát triển con người đã giảm trở lại mức năm 2016, làm đảo ngược nhiều tiến độ hướng tới các Mục tiêu phát triển bền vững. Theo Giám đốc UNDP Achim Steiner, chỉ số này giảm đồng nghĩa rằng loài người giảm tuổi thọ, chất lượng giáo dục giảm. Yếu tố giảm mạnh nhất dẫn tới HDI 2021 tiếp tục giảm là tuổi thọ người dân toàn



Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tổ chức lễ công bố Báo cáo phát triển con người năm 2021-2022

cầu, từ mức 73 tuổi trong năm 2019 xuống còn 71,4 tuổi trong năm 2021. Ông Steiner đánh giá triển vọng trong năm 2022 không mấy sáng sủa khi những ảnh hưởng của cuộc xung đột tại Ukraine chưa được tính đến trong chỉ số HDI 2021.

Theo Báo cáo Phát triển con người 2021 - 2022, tình trạng bất định do nhiều nguyên nhân này dẫn đến cuộc sống của người dân trên toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề. Trong khi một số quốc gia đang bắt đầu đứng vững trở lại, sự phục hồi không đồng đều và từng phần, làm gia tăng thêm bất bình đẳng trong phát triển con người. Mỹ Latinh, Caribe, châu Phi - cận Sahara và Nam Á bị ảnh hưởng nặng nề. Giám đốc UNDP Achim Steiner cho rằng thế giới đã hứng chịu nhiều thảm họa, chứng kiến nhiều cuộc xung đột trước đây nhưng những gì đang xảy ra là một bước thụt lùi đáng kể về phát triển con người. Báo cáo nhấn mạnh đây chính xác là một bước thụt lùi toàn cầu, ảnh hưởng tới hơn 90% quốc gia trên thế giới. Các chuyên gia cũng đưa ra khuyến nghị tập trung vào 3 lĩnh vực chính gồm đầu tư cho năng lượng tái tạo, chuẩn bị cho các đại dịch trong tương lai, trang bị các công cụ bảo hiểm để giảm thiểu thiệt hại từ các cú sốc, thúc đẩy sáng tạo để củng cố năng lực ứng phó khủng hoảng trong tương lai.

Đối với Việt Nam, Giám đốc UNDP Achim Steiner đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam đã đạt được trong phát triển con người trong thời gian qua và những đóng góp của Việt Nam trong xử lý các thách thức

toàn cầu được phản ánh trong báo cáo. Theo đó, bất chấp các khó khăn phải đối mặt trong 02 năm qua, Việt Nam đã tăng 2 bậc trong xếp hạng chỉ số HDI (từ vị trí 117 lên vị trí 115), và tiếp tục nằm trong số các nước có chỉ số HDI cao cùng với một số nước như Trung Quốc, Nam Phi, Indonesia và Brazil. Điều này cho thấy sự tiến bộ và ổn định của Chỉ số con người tại Việt Nam. Bên cạnh đó, chỉ số bất bình đẳng giới (GII) của Việt Nam, đo lường sự sụt giảm phát triển con người do bất bình đẳng giữa nam và nữ, tiếp tục được cải thiện vào năm 2021. GIJ của Việt Nam là 0,296, xếp hạng 71 trong số 170 quốc gia.

Đánh giá của UNDP cho thấy sự nỗ lực, hiệu quả trong các quyết sách của Việt Nam trong đảm bảo quyền con người và cuộc sống cho người dân. Đây là một cơ sở quan trọng để Việt Nam tiếp tục chuẩn bị cho việc ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Đối tượng hỗ trợ là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thục, dân lập; cơ sở giáo dục tiểu học tư thục; trường mẫu giáo, mầm non SOS, trường tiểu học Hermann Gmeiner trong hệ thống Làng trẻ em SOS Việt Nam được cấp

có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục ngoài công lập).

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng chính sách khi bảo đảm các điều kiện sau: Là người đang làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trước khi cơ sở phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch Covid-19 tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; chưa được hưởng chính sách hỗ trợ đối với người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại khoản 4, 5, 6, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, do không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc; có xác nhận làm việc tại cơ sở giáo dục ngoài công lập (bao gồm cơ sở giáo dục ngoài công lập đã làm việc trước đây hoặc cơ sở giáo dục ngoài công lập khác trong trường hợp cơ sở giáo dục ngoài công lập trước đây làm việc không hoạt động trở lại) ít nhất hết năm học 2021 - 2022.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần mức 3.700.000 đồng/người áp dụng với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa được hưởng chính sách của địa phương hỗ trợ đối với nhóm lao



Nghị quyết số 103/NQ-CP sẽ giúp giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập thêm động lực để vượt qua khó khăn do hậu quả của đại dịch

động không có giao kết hợp đồng lao động và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định tại khoản 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP. Hỗ trợ một lần mức 2.200.000 đồng/người áp dụng với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được hưởng chính sách của địa phương theo quy định tại khoản 12, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2022.

2. Nghị định số 59/2022/NĐ-CP, ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử

Nguyên tắc định danh và xác thực điện tử: Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bảo đảm tính chính xác, duy nhất trong định danh và xác thực điện tử; công khai, minh bạch trong quản lý, thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; Bảo đảm an ninh, an toàn thiết bị, bảo mật dữ liệu khi thực hiện

định danh và xác thực điện tử; Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác và sử dụng danh tính điện tử phải bảo mật thông tin tài khoản định danh điện tử và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Mọi hành vi vi phạm pháp luật về định danh và xác thực điện tử phải được phát hiện, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật; Bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên; đối với công dân Việt Nam là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ; Người nước ngoài từ đủ 14 tuổi trở lên nhập cảnh vào Việt Nam; đối với người nước ngoài là người chưa đủ 14 tuổi hoặc là người được giám hộ được đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ; Cơ quan, tổ chức được

thành lập hoặc đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử: Cung cấp dịch vụ xác thực điện tử cho tổ chức, cá nhân trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng cung cấp dịch vụ; Bảo đảm kênh tiếp nhận thông tin và việc sử dụng dịch vụ là liên tục 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần; Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, giao dịch điện tử, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực xác thực điện tử; Tuân thủ phương án, quy trình hoạt động cung cấp dịch vụ xác thực điện tử đã được Bộ Công an thẩm định; Gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm về hoạt động xác thực điện tử cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử hoặc khi cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử có yêu cầu.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tự tạo lập tài khoản phục vụ hoạt động của mình: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài khoản do mình tạo lập; Bảo vệ dữ liệu cá nhân do mình thu thập, quản lý theo quy định của pháp luật; Bảo đảm được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu; Xóa dữ liệu đã thu thập, quản lý trong trường hợp có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, trừ trường hợp luật có quy định khác; Gửi báo cáo về hoạt động định danh cho cơ quan quản lý định danh và xác thực điện tử khi có yêu cầu.

Mục đích sử dụng vốn vay, gồm: cho vay hỗ trợ nhà ở; cho vay hỗ trợ đất sản xuất

chuyển đổi nghề; cho vay hỗ trợ đầu tư, phát triển vùng trồng được liệu quý; cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Cho vay hỗ trợ đất ở: Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/hộ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Mức cho vay hỗ trợ đất sản xuất do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 77,5 triệu đồng/hộ. Mức cho vay chuyển đổi nghề do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa bằng mức cho vay phục vụ sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo được quy định trong từng thời kỳ. Mức cho vay chi phí học nghề tối đa bằng mức cho vay

92 tỷ đồng đối với Dự án trung tâm nhân giống. Mức cho vay đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Dự án trung tâm nhân giống và Dự án vùng trồng được liệu quý do Ngân hàng Chính sách xã hội xác định cho vay căn cứ phương án sử dụng vốn và quyết định phê duyệt thực hiện dự án của cơ quan có thẩm quyền, nhưng không vượt quá 45% mức đầu tư của cơ sở sản xuất kinh doanh khi tham gia vào dự án. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa là 10 năm. Lãi suất cho vay 3,96%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Mức cho vay, thời hạn cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này áp dụng theo quy định hiện hành về chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Mức cho vay đối với doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị tối đa là 02 tỷ đồng/khách hàng, Thời hạn cho vay tối đa là 5 năm. Lãi suất cho vay đối với hộ nghèo tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay hộ cận nghèo, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị theo Nghị định này bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

HỮU HẢI (Tổng hợp)



phải trả nợ gốc. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Cho vay hỗ trợ nhà ở: Mức cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc. Lãi suất cho vay bằng 3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên quy định trong từng thời kỳ. Thời hạn cho vay do Ngân hàng Chính sách xã hội và khách hàng vay vốn thỏa thuận tối đa là 10 năm. Lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Cho vay hỗ trợ đầu tư, phát triển vùng trồng được liệu quý: Tổng mức cho vay không vượt quá 45% tổng mức đầu tư dự án và không vượt quá 96 tỷ đồng đối với Dự án vùng trồng được liệu quý, không vượt quá

CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG ĐẾN NĂM 2030

 THÚY NGÀ

Ngày 19/8/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 54 - KH/TU về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận số 34-KL/TW và Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, cán bộ, đảng viên, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung của Kết luận số 34-KL/TW và Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra các nội dung công việc và phân công thực hiện như sau:

- Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong đảng bộ:

1. Chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 34-KL/TW, Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW tại các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2022.

2. Ban hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế... về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng (trước mắt, rà soát ban hành các văn bản theo yêu cầu của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên, ngoài ra xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị ban hành các văn bản khác theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả). Huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiến hành sơ kết, tổng kết quy chế phối hợp với các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án Nhân dân cùng cấp về các nội dung liên quan đến

công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với tình hình mới. Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2022.

3. Cấp ủy, nhất là người đứng đầu xây dựng kế hoạch ít nhất 6 tháng một lần hoặc đột xuất làm việc với ủy ban kiểm tra cùng cấp để kịp thời chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra. Ủy ban kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dễ xảy ra vi phạm, các vụ việc về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

4. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, nội bộ mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập... Tăng cường kiểm tra công tác xây dựng pháp luật gắn với trách nhiệm người đứng đầu để phòng, chống vi phạm trong việc ban hành các văn bản pháp luật, lồng ghép “lợi ích nhóm”, lợi ích cục bộ. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện miễn nhiệm, từ chức của cán bộ, đảng viên không đủ năng lực, uy tín liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu. Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vấn đề nổi cộm gây bức xúc trong xã hội. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

6. Thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác cán bộ. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

- Đối với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy:

1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW và Kế hoạch này trong toàn Đảng bộ. Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2022.

2. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và ban hành Kết luận về nâng cao

hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng. Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2022.

3. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết, xây dựng và ban hành mới Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, Tòa án Nhân dân tỉnh. Đồng thời, nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với một số cơ quan chức năng trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2022.

4. Quán triệt, triển khai thực hiện quy định về cơ chế phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; quy định các hành vi vi phạm, suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực; quy định về thu hồi tài sản do tham nhũng, phạm tội mà có; quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Thời gian thực hiện: Khi Trung ương ban hành các quy định trên.

5. Mở rộng hình thức đối thoại, tiếp nhận thông tin (phản ánh, kiến nghị, tố cáo...) trên nền tảng ứng dụng trực tuyến. Thực hiện cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng từ tỉnh đến cơ sở, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu đảng viên của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thời gian thực hiện: Thời điểm Trung ương yêu cầu.

6. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, thực

hiện Đề án mô hình tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đồng bộ, thống nhất; Đề án tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra; Đề án luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành Kiểm tra Đảng (theo Kết luận số 23-KL/TW của Ban Bí thư). Thời gian thực hiện: Khi Trung ương ban hành các đề án trên.

7. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung đề xuất thời gian để Thường trực Tỉnh ủy làm việc với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nghe báo cáo và chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất khi thấy cần thiết. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

8. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát nhất là trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, có nhiều đơn thư, dư luận phản ánh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công khai kết quả kiểm tra, giám sát; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị các đảng đoàn, ban cán sự đảng, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Kết luận số 34-KL/TW, Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW và Kế hoạch này, tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy...

T.N

FESTIVAL HOA

LẦN THỨ IX - 2022

HỨA HẸN NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH HẤP DẪN

THÚY VÂN

Với mục đích đẩy mạnh và nâng cao giá trị của thương hiệu “Đà Lạt-Thành phố Festival Hoa”; giá trị của hoa và nghề trồng hoa Đà Lạt - Lâm Đồng; quảng bá ngành nghề sản xuất trà và lụa tơ tằm trên địa bàn thành phố Bảo Lộc nói riêng, Lâm Đồng nói chung; quảng bá hình ảnh du lịch và thương hiệu “Đà Lạt-kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; khơi dậy lòng tự hào và nâng cao tinh thần trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân trong việc tham gia xây dựng quê hương Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện, bền vững... Festival hoa lần thứ IX - 2022 hứa hẹn nhiều chương trình hấp dẫn.

Qua 8 kỳ tổ chức, bắt đầu với dấu ấn đầu tiên vào năm 2005, Festival Hoa Đà Lạt đã đạt được những thành quả nhất định, khẳng định vị thế và thương hiệu trong cộng đồng các Festival chuyên nghiệp trong nước và trên thế giới. Tiếp nối thành công của 08 kỳ Festival trước, Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - 2022 sẽ là kỳ Festival tổ chức theo hướng đổi mới, sáng tạo, phong phú, chuẩn bị chu đáo và khác biệt so với các kỳ lễ hội trước; thể hiện rõ nét của một lễ hội mang tính cộng đồng, có điểm nhấn thật sự ấn tượng; đồng thời, để lại được những công trình sử dụng lâu dài sau lễ hội.

Điểm nhấn của Festival Hoa lần này cũng chính là chủ đề của lễ hội “Đà Lạt-Thành phố bốn mùa hoa” được xuyên suốt thành chuỗi các sự kiện đặc sắc (tập trung cao điểm từ tháng 11 đến hết tháng 12/2022) gồm 10 chương trình chính, 10 chương trình hưởng ứng và 31 hoạt động chào mừng khác do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện, trong đó các hoạt động chủ yếu diễn ra trên địa bàn thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và 10/10 huyện trong tỉnh đăng ký ít nhất 01 chương trình hưởng ứng.

Để chuẩn bị cho sự kiện lớn này, tỉnh Lâm Đồng đã đề ra kế hoạch, thành lập Ban Chỉ



đạo và các Ban chuyên môn; phân công cụ thể từng cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, trong đó bước đầu thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan, trang trí chiếu sáng nghệ thuật đường phố trên các tuyến đường và một số vòng xoay, đảo giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt; chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo ANTT trước, trong và sau thời gian diễn ra Festival Hoa; vận động các hộ dân đẩy mạnh trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, tường rào, trước cổng nhà; huy động lực lượng triển khai trồng, tôn tạo công viên hoa, đường hoa, đường cờ đã đăng ký; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh bảng - biển quảng cáo sai quy định trên địa bàn; hàng tuần, tổ chức các đợt ra quân gỡ, cạo, xóa quảng cáo rao vặt sai quy định trên các cột điện, cột đèn, cây xanh, bờ rào, tường nhà trên toàn địa bàn; huy động các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư tham gia phát hiện, ngăn chặn và xóa bỏ những quảng cáo rao vặt sai quy định, góp phần chỉnh trang mỹ quan đô thị chào mừng lễ hội. Ở các địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch, tập trung triển khai công tác tuyên truyền cổ động trực quan, thực hiện tuyên truyền trên sóng truyền thanh, truyền hình tại địa phương, cơ sở....

Tâm điểm của lễ hội năm nay là hai chương trình nghệ thuật đặc biệt “Công bố Festival hoa Đà Lạt lần thứ IX năm 2022” diễn ra vào tối 17/12 và “Chào năm mới 2023 gắn với bế mạc Festival hoa Đà Lạt

lần thứ IX” vào đêm 31/12/2022 sẽ được tổ chức tại Quảng trường Lâm Viên với quy mô hoành tráng, đầu tư công phu mới lạ, kết hợp hiệu ứng âm thanh, công nghệ chiếu sáng tiên tiến được kỳ vọng đem đến cho khán giả những cảm xúc khó quên. Bên cạnh đó, nhiều chương trình nghệ thuật, lễ hội độc đáo, hoành tráng sẽ được diễn ra như: Chương trình Đại nhạc hội chào mừng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022 với chủ đề “Nhạc hội - Thành phố bốn mùa hoa”, đối tượng tham gia là đoàn viên, thanh thiếu nhi đang sinh sống, học tập, làm việc tại trên địa bàn tỉnh, đồng thời mời một số ca sĩ, nhạc công, vũ công chuyên nghiệp tham gia biểu diễn trong chương trình; Chương trình nghệ thuật “Bảo Lộc - Hương trà, Sắc tơ”; Chương trình trình diễn thời trang Tơ lụa - Con đường di sản và Không gian triển lãm Thiên đường Tây Nguyên; Chương trình nghệ thuật “Khát vọng Đà Lạt”; Trưng bày triển lãm hoa và cây có hoa quốc tế; Chung kết “Hoa hậu Trái đất Việt Nam năm 2022 - Miss Earth VietNam; Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Lâm Đồng...

Ngoài các hoạt động chính của Lễ hội, 10 chương trình hưởng ứng và 31 hoạt động chào mừng, hưởng ứng khác cũng đồng loạt được diễn ra trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số hoạt động tiêu biểu, đặc sắc, hứa hẹn thu hút đông đảo Nhân dân và du khách tham dự như: Chương trình Hội chợ Thương mại quốc gia Festival Hoa Đà Lạt với 250 gian hàng tiêu chuẩn, ngành hàng dự kiến

là sản phẩm đặc trưng, đặc sản của các tỉnh, thành phố trong cả nước; Chương trình văn hóa nghệ thuật kết hợp phát hành ấn phẩm Sách nghệ thuật (Artbook) “Đà Lạt qua góc nhìn nghệ thuật” và Bản đồ du lịch nghệ thuật Đà Lạt; Trưng bày, giới thiệu, quảng bá rau và đặc sản Đà Lạt - Lâm Đồng: Phiên chợ Rau - Hoa Đà Lạt; Phố Trà - Cà phê - Rượu vang và Đặc sản Đà Lạt - Lâm Đồng kết hợp trưng bày, giới thiệu sách; Giao lưu văn hóa nghệ thuật quốc tế Đà Lạt - Chuncheon (Hàn Quốc); Tổ chức Giải bóng đá tứ hùng với 03 đội bóng đá trong nước và 01 đội bóng đá nước ngoài tham gia thi đấu; Hội chợ thương mại và triển lãm trưng bày sản phẩm trà, tơ lụa, các sản phẩm đặc trưng của địa phương với quy mô 200 gian hàng là các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp nông thôn của tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh, thành phố trong toàn quốc; Hội thảo “Xây dựng chiến lược phát triển bền vững ngành sản xuất hoa Đà Lạt - Lâm Đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế đến năm 2030”; Lễ hội Khinh khí cầu. Chương trình Đà Lạt - Du lịch những Làng hoa; Lễ hội Carnival đường phố...

Với nhiều nét đặc sắc, mới lạ Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX-năm 2022 hứa hẹn sẽ là nơi để du khách được thưởng thức và trải nghiệm những sắc màu văn hóa, nghệ thuật hấp dẫn, đắm mình trong không gian của một đô thị mang nét đẹp văn minh, nơi tụ hội tinh hoa văn hóa Việt Nam và quốc tế.

T.V

Lâm Hà được thành lập theo Quyết định số 157/QĐ- HĐBT ngày 24/10/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở sáp nhập vùng kinh tế mới Hà Nội gồm cụm Nam Ban và Tân Hà với một phần diện tích của huyện Đức Trọng; là huyện miền núi thuần nông có diện tích tự nhiên gần 94.000ha, với 14 xã và 02 thị trấn, có trên 30 dân tộc anh em cùng sinh sống; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 25%, tôn giáo chiếm khoảng 36%.

Qua 35 năm hình thành và phát triển, Lâm Hà đã phát triển vượt bậc và toàn diện. Vùng đất và con người nơi đây đã làm cho Lâm Hà khởi sắc, đổi thay diệu kỳ; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

Còn nhớ, 35 năm trước, nói đến Lâm Hà thì người ta nghĩ ngay là một vùng quê nghèo khó, đời sống người dân cơ cực; điện, đường, trường, trạm tạm bợ, khó khăn; tình trạng du canh du cư, thiếu đói giáp hạt trong vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và dịch bệnh sốt rét luôn thường trực. Ngày đó, tìm được một ngôi nhà tường xây, ngói đỏ của người dân không dễ chút nào; hầu hết chỉ là nhà tôn, vách ván. Nhiều xóm thôn chỉ có xe đạp, xe thô sơ; đường xá đi lại, ngay cả Quốc lộ 27 qua địa bàn huyện bây giờ cũng chỉ chủ yếu là đường cấp phối; đêm về những ánh đèn dầu leo lét. Lâm Hà, 35 năm trước: Nghèo, khó, khổ và buồn!

Lâm Hà bây giờ đã khác xưa - khác đến ngỡ ngàng!

Với điều kiện khí hậu, đất đai, con người, văn hóa phong

phú và đa dạng: Đất đai màu mỡ, cùng với khí hậu ưu đãi nên rất thuận lợi cho phát triển cây cà phê, cây dâu, cây chè, các loại rau, hoa nhiệt đới và các loại cây ăn quả đặc sản; là nơi quy tụ con người đến từ nhiều vùng miền trên cả nước do đó tạo nên tính đa sắc tộc, đa sắc thái văn hóa, đa ngành, đa nghề. Đặc biệt, người dân Lâm Hà chịu thương, chịu khó, họ đã kiên trì, sáng tạo vượt qua những khó khăn, gian khổ.

Ra đời từ những ngày đầu đất nước đổi mới 1986, đặc biệt từ những năm 1991 trở về

LÂM HÀ

35 năm những đổi thay kỳ diệu

 VINH QUANG

sau, cùng với sự đổi mới của cả nước, với sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền địa phương Lâm Hà đã từng bước tạo nên sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Người ta vẫn không quên, đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, khi giá cà phê lên cao theo chủ trương xuất khẩu của Nhà nước, Lâm Hà đã có bước nhảy vọt ngoạn mục; nhà nhà cà phê, người người cà phê, ở đâu cũng cà phê. Nhà xây, biệt thự của người dân đua nhau mọc lên (xã Đa Đồng, Phú Sơn, thị trấn Nam Ban, Đình Văn, xã Tân Hà...); xe máy ủa về các xã; điện, đường, trường, trạm đã xây dựng khang trang; hạ tầng giao thông, thủy lợi từng bước được đầu tư xây dựng kiên cố; bộ mặt nông thôn sáng lên từng ngày... Đó là nền tảng hết sức cơ bản để Lâm Hà thực hiện thành công chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước; trong đó, thành quả nổi bật là chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình nông nghiệp công nghệ cao.

Nói về nông thôn mới, Lâm Hà đã có 14/14 xã hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới từ năm 2019, huyện đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2020. Nổi bật nhất là giao thông nông thôn, đường nội đồng 100% đã được nhựa hóa và cứng hóa; 09 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 77,2km, đã được nhựa hóa 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; 139/139 thôn của 14 xã đều có nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao thôn đạt chuẩn, đảm bảo

thu hút đông đảo người dân đến tham gia sinh hoạt và tổ chức các hoạt động thường xuyên; 86,67% trường đạt chuẩn Quốc gia; 96% hộ có nhà đạt tiêu chuẩn “3 cứng” của Bộ xây dựng... đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng cải thiện và nâng cao theo năm tháng.

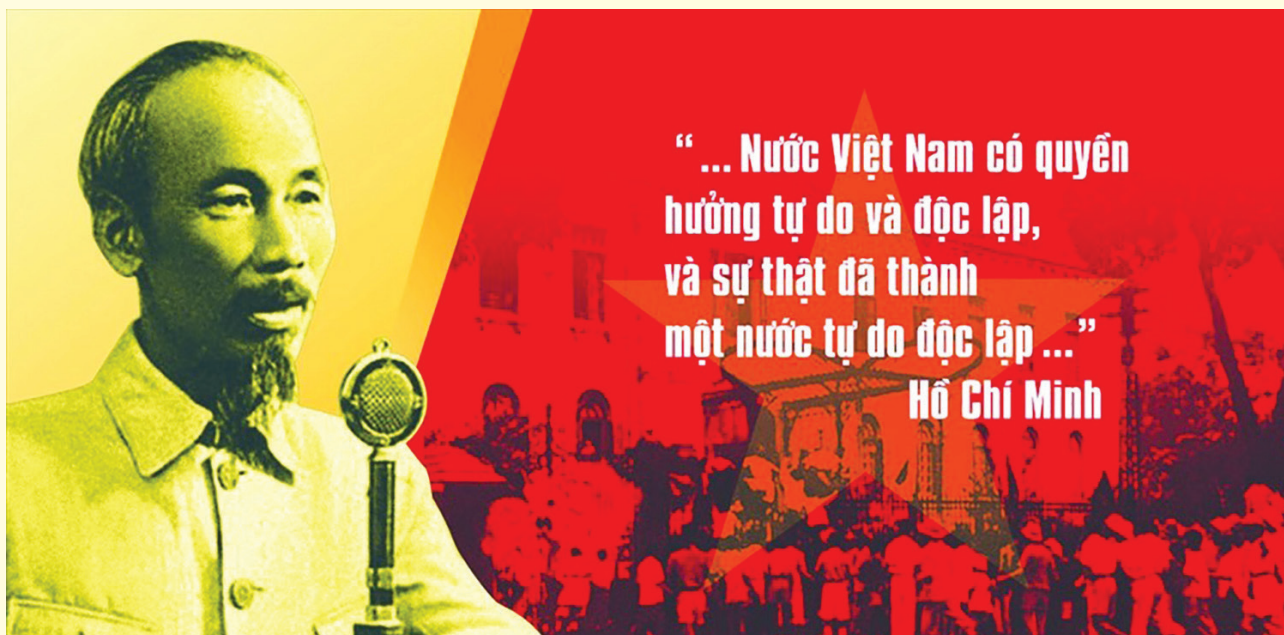
Bây giờ, ở Lâm Hà, người ta ít bàn đến chuyện xe máy mà họ nói nhiều về chuyện mua sắm ô tô; đầu tư các thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ cao để sản xuất, chăn nuôi. Người ta bàn nhiều về áp dụng kỹ thuật, tăng năng suất để tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích. Bây giờ, người ta không nói chuyện triệu phú mà 35 năm trước không ai dám nghĩ tới, người ta nói nhiều về chuyện tỷ phú với những khát vọng đã giàu, còn giàu hơn nữa. Điều đó cũng hiển nhiên thôi vì thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đã hơn 100 triệu đồng/năm, tăng hàng chục lần so với trước đây.

Hiện nay, Lâm Hà được xác định là địa phương có vị trí liên kết vùng rất thuận lợi cho việc phát triển: Quốc lộ 27 kết nối tỉnh Đắk Lắk, Ninh Thuận và giao nhau với quốc lộ 20; có đường tỉnh lộ 725 nối liền thành phố Đà Lạt - huyện Lâm Hà - Di Linh kết nối với Quốc lộ 28 đi Đắk Nông; có đường tỉnh lộ 724 nối liền huyện Đức Trọng - Lâm Hà - Đam Rông... nên rất thuận lợi trong kết nối giao thông với các huyện, thành phố trong tỉnh và với các tỉnh lân cận; du lịch canh nông đã và đang là loại hình có tiềm năng, thế mạnh của huyện; hạ tầng ngành điện phát triển, hiện có 9 nhà máy thủy điện đang hoạt động với tổng

công suất 171,6MW... Do đó, kinh tế - xã hội của huyện trong những năm qua liên tục phát triển; tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm khá ổn định, bình quân đạt 9-10%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và chiếm xấp xỉ 50%; tổng diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chất lượng cao chiếm 28% diện tích canh tác với 13.500 ha; Lâm Hà có 17 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận sản phẩm OCOP với 14 sản phẩm đạt 4 sao và 3 sản phẩm đạt 3 sao... đã góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn và thu nhập của nông dân; tỷ lệ hộ nghèo khu vực thành thị hiện chỉ còn 0,71%, khu vực nông thôn là 1,06%.

35 năm đã qua, nhờ đoàn kết một lòng, sự nối tiếp của các thế hệ trong quá trình xây dựng và phát triển; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện luôn phát huy dân chủ, sáng tạo và tự lực vươn lên để Lâm Hà có vóc dáng như ngày hôm nay. Thành tựu đó không thể thiếu vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện Lâm Hà với những nghị quyết hợp lòng dân; không thể thiếu sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, toàn diện, sâu sắc của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành hiệu quả của các cấp chính quyền, sự chung tay của các cơ quan, đoàn thể của tỉnh và huyện; đặc biệt là sự đồng lòng, chung sức của người dân Lâm Hà. Bởi “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Tin tưởng rằng, Lâm Hà sẽ còn tiến nhanh và tiến mạnh hơn nữa trong tương lai.

V.Q



“... Nước Việt Nam có quyền
hưởng tự do và độc lập,
và sự thật đã thành
một nước tự do độc lập ...”
Hồ Chí Minh

TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022

(tiếp theo)

 **BAN BIÊN TẬP**

Về khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xác định đó là con đường tất yếu đi tới ấm no, phồn vinh, hạnh phúc. Tư tưởng của Người đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Trong bản “Tuyên ngôn độc lập” bất hủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định và tuyên bố với toàn thế giới về

quyền độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt Nam. Trong từng thời kỳ cách mạng, Người tiếp tục bổ sung, phát triển những quan điểm, lý luận về con đường cách mạng Việt Nam. Thực tiễn cách mạng cho thấy, cội nguồn mọi thắng lợi của dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh là do Đảng ta nhận thức đúng và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - là nhu cầu sống còn, là lựa chọn duy nhất của cách mạng Việt Nam trong tiến trình hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn

vinh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc thì phải xây dựng được nền tảng kinh tế, xã hội vững chắc; giữ vững quốc phòng, an ninh. Khi đất nước giành được độc lập, vấn đề kiến thiết, phát triển kinh tế - xã hội trở nên cấp thiết, Hồ Chí Minh càng khát khao mong muốn mọi người: “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm cho dân có học hành”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của Nhân dân ta; phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phải phát triển nông

ngành, vì hai ngành đó khăng khít với nhau. Với vị trí chủ đạo của sản xuất nông nghiệp, Hồ Chí Minh chủ trương phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác, để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà. Bên cạnh đó, phải coi trọng nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, phục vụ sản xuất. Coi trọng quản lý, hạch toán kinh tế, coi đây là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân. Chú ý chính sách mở cửa và hợp tác quốc tế, thu hút ngoại lực, hỗ trợ phát triển sản xuất trong nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo và giữ vững thành quả cách mạng của dân tộc. Người chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân, bao gồm quân đội và công an thật sự là lực lượng nòng cốt để giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo chủ quyền, độc lập dân tộc, quyền lợi và hạnh phúc chính đáng của Nhân dân.

- Theo Người, để phục vụ công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, phải phát triển văn

hóa, giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài. Trong các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng việc nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng sức dân, thực hành “đời sống mới” bao gồm đạo đức mới, nếp sống mới, lối sống mới, thuần phong mỹ tục mới... Người nhấn mạnh, phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đảng và Nhà nước phải nắm vững khoa học - kỹ thuật, mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập văn hoá, học tập khoa học - kỹ thuật, cán bộ phải có văn hoá làm gốc, nông dân phải biết văn hoá, ai cũng phải biết văn hoá. Người chỉ ra nhiệm vụ quan trọng trong kiến thiết đất nước là bồi dưỡng nhân tài và chú ý xây dựng đời sống văn hoá và nếp sống văn hoá.

- Tư tưởng và lẽ sống của Hồ Chí Minh là tất cả lợi ích đều vì mục tiêu đem lại hạnh phúc ấm no cho Nhân dân. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn

tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Người mong muốn xây dựng được một xã hội tốt đẹp mà xã hội đó do Nhân dân lao động làm chủ, bình đẳng, không có chế độ người bóc lột người, một xã hội hoàn toàn mới, đầy tính nhân văn, mọi người dân có được nơi ăn chốn ở yên ổn, được học nghề phù hợp để dần dần “tự lực cánh sinh”; Nhân dân cũng được góp công vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc và được hưởng thành quả do cách mạng mang lại.

- Người cũng luôn nhắc nhở, phát triển đất nước phồn vinh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc phải trên cơ sở phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế, giá trị chung của nhân loại. Theo Người, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa đòi hỏi Việt Nam phải có cách làm, bước đi và biện pháp thích hợp trên cơ sở nhận thức khoa học đúng đắn theo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

B.B.T



CHÚ TRỌNG

XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

 SONG HOÀNG



Lãnh đạo tỉnh chụp hình lưu niệm với các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác (giai đoạn 2016-2019)

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong những năm qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; cụ thể hóa và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực

hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng các cấp; xây dựng và ban hành các quy định về nêu gương, xác định rõ việc chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống, phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên; quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các

quy định đã được đồng đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân đồng tình, hưởng ứng, thực hiện nghiêm túc và được dư luận xã hội đánh giá cao.

Hàng năm, trong kế hoạch thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW (khóa X), Chỉ thị 03-CT/TW (khóa XI), Chỉ thị 05-CT/TW (khóa XII) và Kết luận 01-KL/TW (khóa XIII) của Bộ Chính trị; Ban Thường vụ

Tỉnh ủy đều chỉ đạo cụ thể nội dung rà soát, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Trong quá trình thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phân công từng đồng chí ủy viên phụ trách địa bàn chịu trách nhiệm chính; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan tham mưu thường xuyên kiểm tra, giám sát việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong đó, đặc biệt chú trọng xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Cốt lõi, xuyên suốt trong quá trình thực hành đạo đức là: Nói đi đôi với làm.

Để đảm bảo việc thực hiện chuẩn mực đạo đức đi vào thực chất, hiệu quả, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị ban hành chuẩn mực đạo đức phải bảo đảm theo phương châm “Sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện,...”; tránh tình trạng chung chung, không phù hợp và khó thực hiện.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh vận dụng một số nội dung trọng tâm, có tính đột phá: Cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở đề cao trách nhiệm nêu gương, đổi mới phong cách làm việc sâu sát, quyết liệt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành; gương mẫu rèn luyện, giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đổi mới phong cách, tận tụy với công việc, nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công

vụ, gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại và có trách nhiệm cao với Nhân dân; phát huy cao độ “nói đi đôi với làm”... để xây dựng và ban hành chuẩn mực đạo đức của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Qua quá trình triển khai, cơ bản các đảng bộ, chi bộ cơ sở, địa phương, cơ quan, đơn vị đã ban hành được chuẩn mực đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Theo kết quả khảo sát của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Có trên 70% số chuẩn mực đạo đức của các cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị được ban hành đã khái quát thành khẩu hiệu ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện; như: “4 biết - 4 giữ gìn - 4 không - 4 chống”; “4 không, 5 biết”; “Trách nhiệm, nhiệt huyết, cụ thể, hiệu quả”; “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm”; “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, gương mẫu, tận tụy, trách nhiệm”; “Trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, đồng thuận”; “Kiên định, trách nhiệm, nghiêm túc, tận tình, gương mẫu”; “Chất lượng, trách nhiệm, hiệu quả, thân thiện”,...

Sau khi chuẩn mực đạo đức được ban hành, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị triển khai in ấn và niêm yết bảng chuẩn mực đạo đức; tổ chức thực hiện tại đơn vị (treo tại sảnh trụ sở hoặc phòng họp của cơ quan, đơn vị để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động căn cứ thực hiện); tổ chức triển khai trong cán bộ, đảng viên; tổ chức đăng ký các nội dung nhằm cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức đối với từng cá nhân; 6 tháng, cuối năm, kiểm tra đảng viên định kỳ... để đánh giá kết quả thực hiện.

Cùng với việc ban hành và thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị còn gắn với thực hiện các

mô hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, điển hình như: “Ngày thứ 7 vì dân”; “Ngày thứ bảy vì nông thôn mới”; “Ngày chủ nhật vì môi trường”; “Ngày chủ nhật vì Nhân dân”; “Mỗi ngày làm một việc tốt, có ích”... với phương châm tập trung hướng về cơ sở, giải quyết những nhu cầu bức xúc của Nhân dân,...

Để đánh giá kết quả thực hiện chuẩn mực đạo đức một cách thực chất, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kết quả tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống hàng ngày của cán bộ, đảng viên theo chuẩn mực đạo đức để xác định mức độ thực hiện. Trên cơ sở đó, lấy kết quả thực hiện các nội dung đã đăng ký làm một trong các tiêu chí bình xét, đánh giá, phân loại đảng viên, cán bộ, công chức cuối năm. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Đồng thời, qua thời gian triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các chuẩn mực đạo đức... tác phong, lễ lối công tác, quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp, với Nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã thay đổi tích cực. Tinh thần phục vụ của cán bộ, đảng viên đối với Nhân dân cũng như việc nêu gương được thể hiện rõ nét hơn. Tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói một đằng làm một nẻo, bệnh phô trương thành tích từng bước được cải thiện; tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực được chú trọng... Góp phần đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

S.H

Quả ngọt từ “DÂN VẬN KHÉO”

✍ ĐÌNH THI

Ngay đầu mỗi năm, Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng đã đôn đốc triển khai đăng ký thi đua xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, từ đó triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế

Thời gian qua, Tỉnh ủy Lâm Đồng không ngừng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước tại 12 huyện và thành phố trên địa bàn.

Trong đó, điển hình “Dân vận khéo” mang lại hiệu quả cao là của Ban Chỉ đạo chương trình phối hợp giữa Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng với các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 502).

Đi từng ngõ, gõ từng nhà

Gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong phát triển kinh tế, giữ vững an ninh trật tự địa phương là “bí quyết” được các thành viên

trong Ban Chỉ đạo 502 thực hiện.

Nói về vai trò của công tác dân vận tại cơ sở, lãnh đạo nhiều xã, huyện trong tỉnh Lâm Đồng đã nhận định nếu không có “cánh tay nối dài” này thì sẽ khó thực hiện tốt được các nhiệm vụ chính trị.

Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, thành viên các tổ dân vận đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trên

địa bàn tuyên truyền, vận động người dân; gần gũi, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của dân; phối hợp với chính quyền tổ chức đối thoại với dân trước khi quyết định các chủ trương lớn, góp phần củng cố niềm tin, mối quan hệ giữa Nhân dân với tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền các cấp.

Bà Phạm Thị Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy,



Đại diện lãnh đạo Ban Chỉ đạo 502 thăm hỏi gia đình khó khăn ở huyện Đam Rông

Trưởng Ban Chỉ đạo 502, cho biết học theo lời dạy của Bác Hồ là “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”, chính vì thế, mỗi cán bộ, đảng viên phải phát huy cao độ tinh thần yêu nước, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức; ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, vì sự phát triển phồn vinh của đất nước; vì cuộc sống an toàn, ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Tại huyện Đơn Dương, từ năm 2019 đến nay, đã có hơn 200 mô hình “Dân vận khéo” được thực hiện. Trong đó, trên lĩnh vực phát triển kinh tế, các mô hình tập trung vận động hỗ trợ người dân giúp nhau phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nâng cao thu nhập đời sống; vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu chính đáng.

Cùng với đó là vận động người dân tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; phát triển các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; xóa bỏ tập tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh; khơi dậy tinh thần tương thân tương ái, trách nhiệm của từng cá nhân với cộng đồng; giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

Bà Trương Thị Kim Phượng, Phó trưởng ban Dân vận Huyện ủy Đơn Dương, cho rằng nếu không có các cán bộ trong hệ thống dân vận tại các tổ dân phố, khu dân cư thì sẽ khó thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Bất kể ngày đêm, các cán bộ tổ dân phố, MTTQ, đoàn thể các xã, huyện đều vào cuộc với

tinh thần trách nhiệm cao, linh hoạt, sáng tạo để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm chỉ đạo của Huyện ủy, Tỉnh ủy.

Những kết quả đạt được từ công tác “Dân vận khéo” là nhân rộng mô hình sáng - xanh - sạch - đẹp của Ủy ban MTTQ thị trấn Thạnh Mỹ; vận động Nhân dân đóng góp 600 triệu đồng và nhà nước hỗ trợ 600 triệu đồng làm đường bê-tông với chiều dài 650 m; xây dựng mô hình camera an ninh, hệ thống chiếu sáng tại một số tuyến đường trên địa bàn...

“Phong trào thi đua “Dân vận khéo” đã thúc đẩy các phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Thời gian tới, Huyện ủy Đơn Dương sẽ tiếp tục đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện các mô hình, điển hình và phong trào thi đua “Dân vận khéo” có hiệu quả thiết thực, trở thành việc làm thường xuyên; xây dựng được nhiều mô hình, điển hình để có sức lan tỏa lớn” - ông Trương Văn Tùng, Bí thư Huyện ủy Đơn Dương, thông tin.

Bước đệm cho xã nghèo

Việc về đích nông thôn mới chưa bao giờ là dễ dàng. Đặc biệt, với những xã nghèo ở vùng sâu vùng xa thì về đích nông thôn mới đã khó càng thêm khó.

“Từ việc thực hiện tốt công tác “Dân vận khéo”, Ban Chỉ đạo 502 đã tạo ra sự chung tay, góp phần quan trọng nhằm tạo đà, tạo bước đệm vững chắc cho các địa phương khó khăn tự tin trong việc về đích nông thôn mới” - bà Phúc nhấn mạnh.

Cũng theo bà Phúc, ngay đầu mỗi năm, Ban Dân vận

Tỉnh ủy Lâm Đồng đã đôn đốc các khối dân vận huyện, xã, thị trấn; các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đăng ký thi đua xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”. Từ đó, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại cơ sở.

Năm 2022, Ban Chỉ đạo 502 chọn xã Đạ Tông và xã Đạ M’Rông - hai xã nghèo thuộc diện khó khăn đặc biệt của huyện Đam Rông - để tổ chức đợt công tác dân vận tập trung. Tại các xã này, hơn 90% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống bà con còn nhiều khó khăn. Huyện Đam Rông đã có nhiều nỗ lực nhằm giảm nghèo bền vững ở các địa phương này, nay có sự tiếp sức của Ban Chỉ đạo 502 thì việc này càng dễ dàng hơn.

Sau 5 tháng triển khai đợt công tác dân vận tập trung, Ban Chỉ đạo 502 đã phối hợp các ngành chức năng vận động 4 tỉ đồng để xây dựng các công trình, phần việc thiết thực, phục vụ đời sống Nhân dân như: 54 căn nhà cho người nghèo; điện đường chiếu sáng; tu sửa sân và hội trường thôn N’tôn; xây dựng mô hình phát triển kinh tế; hỗ trợ mô hình sân chơi cho Trường Mầm non Đạ Tông; khoan giếng nước sạch, tặng quà hộ gia đình khó khăn và gia đình chính sách...

Những công trình, nội dung trong đợt dân vận này mang ý nghĩa là điểm khởi đầu, tiếp sức đối với Nhân dân 2 xã, mục tiêu xây dựng xã Đạ Tông đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2022 và xã Đạ M’Rông đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.

Đ.T

BẢO LÂM

Quan tâm công tác xây dựng đảng góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị

 **TRẦN LỘC**

Đảng bộ huyện Bảo Lâm hiện có 3.258 đảng viên sinh hoạt tại 59 tổ chức cơ sở (TCCS) Đảng gồm 43 chi bộ cơ sở và 16 đảng bộ cơ sở (với 247 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, trong đó 128/128 thôn, tổ dân phố có chi bộ). Thực hiện Nghị quyết 05-NQ/HU, ngày 17/12/2021 của Huyện ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh, xây dựng đảng, hệ thống chính trị năm 2022 với chủ đề “Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm,

nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025”; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã kịp thời chỉ đạo về công tác chính trị, tư tưởng như: tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng và học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, nghị quyết của Đảng; Đảng bộ đã tổ chức 03

lớp học tập Nghị quyết Đại hội các cấp và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho 524 lượt cán bộ chủ chốt tham dự, trong học tập đã chú trọng đến việc hướng dẫn xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai nghị quyết cho các cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận 01-



KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 và Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đồng thời tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị và biểu dương khen thưởng cho 12 tập thể và 43 cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Lãnh đạo tổ chức thành đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025. Quan tâm đến công tác tạo nguồn, bồi dưỡng phát triển đảng (8 tháng đã kết nạp được 76 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng chính thức cho 56 đảng viên; cử 191 quần chúng ưu tú học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng). Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2025-2030, 2026-2031 và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (cử 06 đồng chí tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, mở 16 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho 624 lượt học viên).

Công tác kiểm tra, giám sát: Cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban Kiểm tra các cấp chủ động triển khai toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và chương

trình kiểm tra, giám sát năm 2022. Công tác dân vận của hệ thống chính trị nhất là dân vận chính quyền từng bước được đổi mới. Hoạt động của Mặt trận và đoàn thể trong huyện đạt nhiều kết quả quan trọng; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng “khu dân cư tiêu biểu”, “khu dân cư kiểu mẫu”. Trên cơ sở đó, tiếp tục mở rộng, tăng cường sự đồng thuận xã hội, vận động Nhân dân tích cực tham gia các chương trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo, quỹ vì người nghèo, nhất là việc thu ngân sách, góp phần quan trọng vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Lĩnh vực kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến ngày 23/8/2022 là 1.086,3 tỷ đồng, bằng 105% dự toán (Nghị quyết năm 2022 là 1.031,9 tỷ đồng) và bằng 129% so với cùng kỳ; tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn huyện đạt 182,1 triệu USD, bằng 72,84% kế hoạch; giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành ước đạt 220.193 triệu đồng, tăng 16,6% so cùng kỳ; 13/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó xã Lộc An đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao). Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tổng diện tích gieo trồng ổn định so với cùng kỳ; sản phẩm nông nghiệp tăng khá (sản lượng chè búp tươi đạt 52.200

tấn, đạt 50% so với kế hoạch và bằng 93% so với cùng kỳ; cây ăn quả: 8.524 tấn, đạt 59,7% so với kế hoạch và bằng 62,6% so với cùng kỳ; rau màu các loại đạt 4.587 tấn, đạt 74,3% so với kế hoạch và bằng 104% so với cùng kỳ...). Thực hiện chương trình chuyển đổi giống cây trồng và tái canh, cải tạo cà phê được 685 ha/750 ha, đạt 91% so với kế hoạch; chuyển đổi giống chè hạt, chè già cổ sang trồng chè có năng suất, chất lượng cao được 77ha/80 ha, đạt 96,2% so với kế hoạch; chuyển đổi giống cây ăn quả (sầu riêng, bơ) trồng được 155 ha/160 ha, đạt 96,8% so với kế hoạch (chủ yếu trồng xen canh trong vườn cây công nghiệp)...

Thời gian tới, Đảng bộ huyện Bảo Lâm sẽ tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; phát triển kinh tế-xã hội: trong đó, chú trọng thu ngân sách, tăng nguồn thu bền vững; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường nhất là trật tự xây dựng; tiếp tục thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp hướng đến toàn diện, bền vững và hiện đại; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025...

T.L

ĐỒNG HÀNH CÙNG CÁC DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH

 **TRẦN VĂN THẾ**

Đảng bộ Khối Doanh nghiệp hiện có 61 tổ chức cơ sở đảng trong nhiều loại hình (cơ quan quản lý nhà nước, DN Nhà nước, DN cổ phần có vốn Nhà nước, DN tư nhân, DN FDI...) với 1.924 Đảng viên.

Với phương châm Đảng ủy Khối đồng hành cùng doanh nghiệp, trong những năm vừa qua, nhất là từ Đại hội đại biểu Đảng bộ khối Doanh nghiệp nhiệm kỳ 2020 -2025 đến nay, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, cán bộ, đảng viên tích cực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững. Hàng năm tổ chức các hội nghị chuyên đề để cấp ủy trực thuộc, lãnh đạo các doanh nghiệp đối thoại với lãnh đạo tỉnh, kịp thời kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp nhất là các cơ chế, chính sách liên quan đến tiếp cận nguồn vốn, mặt bằng kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính. Tạo

mọi điều kiện thuận lợi để phát triển doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, khóa XII.

Đảng ủy Khối đã phát huy vai trò là cầu nối để các doanh nghiệp liên doanh, liên kết, hợp tác, hướng các doanh nghiệp, doanh nhân lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm cơ sở, điều kiện thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng; đồng thời làm tốt công tác xây dựng Đảng

để doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững: Xây dựng khối đoàn kết thống nhất, thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp giữa cấp ủy với hội đồng quản trị, giám đốc doanh nghiệp, gắn công tác xây dựng Đảng với xây dựng doanh nghiệp và các đoàn thể vững mạnh.

Hàng năm Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm



Khen thưởng cho các Bí thư Chi bộ có thành tích xuất sắc

đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt quan tâm đến vấn đề hội nhập, phát triển, khả năng cạnh tranh, xây dựng thương hiệu của các doanh nghiệp, nhất là khi Việt Nam đã tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN, các hiệp định tự do thế hệ mới; đồng thời quảng bá thương hiệu đến khách hàng như: Terracotta Hotel & Resort Đà Lạt, Dalat Plaza; Sài Gòn - Đà Lạt Hotel, Mường Thanh Đà Lạt Hotel, Dalat Tourist, LBM, Ladofoods, Viseri, Vina Suzuki, BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank... Các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại bước đầu vươn ra thị trường quốc tế, có khả năng cạnh tranh cao với các sản phẩm nhập khẩu từ nước ngoài. Nhiều sản phẩm của doanh nghiệp đã được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận, đánh giá cao như: Giải sao vàng đất Việt, Thương hiệu hàng đầu Việt Nam, Giải vàng chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) do Tổ chức Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQO) xét duyệt và trao tặng.

Hàng tháng phân công cán bộ chuyên trách đi cơ sở nắm bắt tình hình hoạt động của tổ chức đảng, doanh nghiệp, trong các buổi làm việc Thường trực Đảng ủy Khối đã trực tiếp chỉ đạo cấp ủy trực thuộc tiếp tục đồng hành cùng công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng vào nhiệm vụ chuyên

môn; chủ động sáng tạo tìm ra những ý tưởng đầu tư kinh doanh của từng đồng chí cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là xây dựng Nghị quyết chuyên đề về xây dựng hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp mình.

Trong những năm gần đây, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chú trọng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng theo hướng luôn đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, cụ thể hóa mọi chương trình, hoạt động công tác Đảng theo đúng nguyên tắc, quy định của Trung ương, phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp nhưng đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, sát thực tiễn tại cơ sở. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ có khả năng quản trị doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

Song song với việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, các cấp ủy đảng thuộc Khối Doanh nghiệp tỉnh chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ theo các chỉ thị, hướng dẫn của Đảng. Qua đó, duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ theo quy định, chấp hành nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, dân chủ trong Đảng được phát huy. Nhiều doanh nghiệp định kỳ hàng quý, đại diện cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp, ban chấp hành công đoàn tổ chức đối thoại với người lao động. Từ đó, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động trong doanh nghiệp cũng như giải quyết những vướng mắc nảy

sinh không để xảy ra đình công, bãi công hoặc biểu tình sai luật. Đối với doanh nghiệp tư nhân việc đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt Đảng theo hướng ngắn gọn, chất lượng, đi vào trọng tâm, trọng điểm, bố trí thời gian sinh hoạt chi bộ linh hoạt không ảnh hưởng tới sản xuất, kinh doanh.

Có thể nói chặng đường 26 năm phát triển đã đánh dấu một bước trưởng thành quan trọng của Đảng ủy Khối DN tỉnh Lâm Đồng. Sự trưởng thành đó thể hiện trong bước đổi mới về nội dung hoạt động, hình thức triển khai, công tác xây dựng Đảng trong các loại hình DN, góp phần vào việc thực hiện tốt cả 2 nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và công tác xây dựng Đảng.

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và trong nước sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thử thách; nhất là khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục phát huy mạnh hơn, rõ hơn vai trò vị trí của mình, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy Khối phải thường xuyên quán triệt rõ những thời cơ, tiềm năng, thế mạnh, lợi thế cũng như những khó khăn, thách thức đến từng tổ chức cơ sở Đảng, từng DN. Trên cơ sở đó sẽ tập trung tháo gỡ những khó khăn, xây dựng chiến lược phát triển nhằm khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực để tạo ra những bứt phá, đưa DN ngày càng phát triển, tự tin khẳng định vị thế trên thương trường, góp phần xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng văn minh, giàu đẹp.

T.V.T



Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập, con người là chủ thể đóng vai trò quan trọng tạo ra các bước tiến mới thúc đẩy phát triển sản xuất. Năm bắt được xu thế đó, thời gian qua, đã có những nông dân dám nghĩ, dám làm, dám đầu tư vào sản xuất, khai thác thế mạnh địa phương để hình thành và phát triển những mặt hàng nông sản mới lạ, riêng biệt mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là một trong những chương trình trọng tâm, khâu đột phá của tỉnh Lâm Đồng. Những năm qua, việc chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất đã giúp giải phóng sức lao động, rút ngắn thời gian, giảm chi phí, từng bước cải tiến, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra nguyên liệu, sản phẩm có giá trị tăng cao. Nông nghiệp công nghệ cao được phát triển mạnh mẽ trên nhiều loại cây trồng, vật nuôi; diện tích ứng dụng không chỉ tập trung ở các địa bàn trọng điểm mà còn được mở rộng đến vùng sâu, vùng

xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài những công nghệ đã được các doanh nghiệp, người dân ứng dụng rộng rãi, trở nên phổ biến như nhân giống, cấy ghép, nhà kính, công nghệ tưới tự động, tưới phun sương, tưới nhỏ giọt... thì các công nghệ mới như canh tác thủy canh, khí canh, nông nghiệp hữu cơ hiện cũng đang được nhiều nông hộ quan tâm đầu tư và ứng dụng vào sản xuất.

Nhờ áp dụng nông nghiệp thông minh, trên cơ sở giám sát và điều khiển bằng hệ thống cảm biến IoT, người sản xuất đã thiết lập được dữ liệu trên phần mềm điện tử đối với các yếu tố vi khí hậu, môi trường, dinh dưỡng của

cây trồng, chíp điện tử theo dõi sức khỏe vật nuôi. Nhiều trang trại đã thiết kế đồng bộ, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật về hệ thống cắt nắng, camera ghi hình,... qua đó giúp cây trồng, vật nuôi sinh trưởng tối ưu, cho năng suất, chất lượng sản phẩm đảm bảo an toàn; giúp giảm 10-20% lượng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giảm 30-50% lượng nước tưới và nhân công lao động.

Đến nay, toàn tỉnh đã có gần 64.000 ha ứng dụng công nghệ cao; 450 ha ứng dụng công nghệ thông minh; 13 doanh nghiệp được chứng nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 07/21 vùng được công nhận đạt tiêu

chí vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gồm: 02 vùng hoa tại thành phố Đà Lạt; 02 vùng rau tại huyện Đơn Dương; vùng sản xuất chè tại huyện Bảo Lâm; vùng sản xuất sầu riêng tại huyện Đa Huoai và vùng chăn nuôi bò sữa tại huyện Đơn Dương. Các cấp Hội tích cực tuyên truyền các sản phẩm nông sản đặc trưng của tỉnh và quảng bá thương hiệu “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; hướng dẫn 469 hộ đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử để tiêu thụ 8.128 tấn nông sản; Hội Nông dân tỉnh hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu 138 sản phẩm nông sản.

Hiệu quả của phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh đã góp phần vào doanh thu bình quân của sản xuất nông nghiệp trên đơn vị diện tích toàn tỉnh đạt 200 triệu đồng/ha, trong đó doanh thu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đạt bình quân 440 triệu đồng/ha, tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thông minh chiếm 45% tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt. Cũng nhờ ứng dụng công nghệ cao, nhiều sản phẩm nông nghiệp của địa phương đã được chứng nhận nhãn hiệu, liên kết sản xuất theo chuỗi và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới, qua đó phát huy được tiềm năng, thế mạnh và lợi thế so sánh, đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh đi đầu cả nước về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và ứng dụng công nghệ 4.0 vào phát triển nông nghiệp.

Để giúp cán bộ, hội viên nông dân làm quen với công nghệ thông tin, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức lớp tập huấn

nâng cao năng lực sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và Internet cho cán bộ, hội viên tham gia. Đồng thời, tổ chức các hội thảo, tập huấn, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, điểm trình diễn; hướng dẫn những kỹ năng, kiến thức, các quy trình thành lập và tổ chức hoạt động của các mô hình liên kết sản xuất, Tổ hợp tác và Hợp tác xã. Từ đó, nhiều hộ dân đã chuyển từ phương thức sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống sang sản xuất hàng hóa lớn, tiên tiến, hiện đại; từ coi trọng về số lượng sản phẩm chuyển sang chú trọng chất lượng, giá trị lợi nhuận gắn với an toàn thực phẩm.

Mô hình liên kết, chuyên sản xuất các loại rau củ quả thủy canh, giá thể của anh Nguyễn Đức Huy - Giám đốc HTX dịch vụ nông nghiệp Thủy canh Việt, có trang trại nằm bên sườn đồi ngay cửa ngõ vào thành phố hoa Đà Lạt. Sau những lần không thành công khi dẫn thân vào sản xuất nông nghiệp, anh đã phân tích, nhận diện các lỗi trong quy trình sản xuất và quyết định viết phần mềm điều khiển riêng có kết nối với điện thoại thông minh, máy tính, hỗ trợ công cụ đọc, hiểu diễn biến sinh thái thực tế trong vườn, đồng thời cảnh báo chủ vườn đưa ra các lệnh xử lý chuẩn xác. Toàn bộ khuôn viên trang trại được phủ kín bằng màng chất dẻo, nước, chất dinh dưỡng được tưới nhỏ giọt vào từng gốc cây. Giờ đây tất cả các khâu tưới nước, bón phân đều được điều khiển tự động, nhanh chóng, người lao động chỉ tham gia vào quá trình chăm sóc cây và thu hoạch.

Anh Phan Văn Dực - chủ nhân của sản phẩm “Sầu riêng múi cấp đông đóng hộp Minh

Hoàng Khôi” tại xã Phước Lộc, huyện Đa Huoai, người tiên phong trong chuyển đổi, cải tạo giống cây trồng tại địa phương. Năm 2000 gia đình anh đã mạnh dạn chuyển đổi 7 ha trồng điều, cà phê sang trồng cây sầu riêng ghép Mongthong Thái Lan. Nhận thấy việc thu hoạch sầu riêng diễn ra theo mùa vụ, không bảo quản được lâu ngày và việc tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thương lái; anh đã tự mày mò nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất sầu riêng múi cấp đông với các dòng sản phẩm chủ yếu như: múi sầu riêng cấp đông đóng túi, đóng khay hút chân không, cơm sầu riêng làm kem, nhân bánh. Giá bán lẻ sản phẩm dao động từ 300.000 đến 450.000 đồng/kg; doanh thu của gia đình đạt khoảng gần 6,5 tỷ đồng/năm, giải quyết việc làm cho 7 lao động thường xuyên và 30 lao động thời vụ.

Có thể nói, trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, khi không gian nông nghiệp ngày càng được mở rộng, thôi thúc trí tuệ, tiềm năng sáng tạo của người nông dân được khai phóng, đã xuất hiện thế hệ người nông dân mới: dám nghĩ, dám làm, từng bước số hóa, thông minh hóa sản xuất nông nghiệp thông qua việc áp dụng công nghệ 4.0 vào các khâu quản lý, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, ngày càng tự chủ trên chính mảnh đất quê hương. Số hộ thoát nghèo trở nên khá giả nhờ thay đổi tư duy, cách nghĩ, cách làm trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng, đời sống của người dân được cải thiện, thậm chí trở thành những tỷ phú nông dân, góp sức đưa nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng ngày càng phát triển.

K.N

DẤU ẤN CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2017 - 2022

TRẦN DIỆP MỸ DUNG

Nhiệm kỳ qua, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng luôn nhận được sự tin tưởng, quan tâm, lãnh chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền tỉnh; sự định hướng sâu sát của Trung ương. Nhiều chủ trương, chính sách về công tác thanh niên được quan tâm, tạo cơ hội cho các bạn trẻ rèn luyện, cống hiến, trưởng thành. Tỉnh Lâm Đồng hiện có 22 đơn vị Đoàn cấp huyện và tương đương, 261 Đoàn cơ sở, 204 Chi đoàn cơ sở, 3.848 Chi đoàn trực thuộc cơ sở Đoàn với tổng số 75.001 đoàn viên. Tuổi trẻ tỉnh

nhà ngày càng khẳng định vai trò, vị trí, ra sức thi đua học tập, lao động, sáng tạo, hăng hái tham gia các hoạt động tình nguyện, phát huy giá trị tốt đẹp với “tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”.

Trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; đạo đức, lối sống văn hóa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh thiếu nhi được các cấp bộ Đoàn chú trọng. Các nội dung triển khai phong trào “Thiếu nhi Lâm Đồng thi đua làm theo 5

điều Bác Hồ dạy”, việc “Tuổi trẻ Lâm Đồng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030” được đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ đã biểu dương 1.850 cá nhân, 1.300 tập thể tiêu biểu trên các lĩnh vực. Các trang mạng xã hội của tổ chức Đoàn được thành lập, mang đến hiệu quả tuyên truyền tích cực đối với các bạn trẻ. Với 92.563 lượt tiếp cận, 2.125 lượt tương tác, 1.596 lượt chia sẻ, fanpage “Tuổi trẻ Lâm Đồng” do Tỉnh đoàn quản lý là kênh thông tin uy tín, kết nối với tất cả các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hình thức tuyên truyền cũng được linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo cho các nội dung được truyền tải đến các bạn trẻ đầy đủ, kịp thời, chính xác; ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng, thiết kế hơn 12.000 sản phẩm tuyên truyền, triển khai 121 cuộc thi, hội thi trực tuyến; triển khai hệ



Lãnh đạo tỉnh đến động viên đội hình thanh niên tình nguyện trước khi lên đường đến TP.HCM hỗ trợ chống dịch Covid-19

thống thư viện điện tử khoa học công nghệ cho các tổ chức Đoàn.

Các phong trào thanh niên “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thanh niên xung kích bảo vệ Tổ quốc” đạt nhiều kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ, toàn tỉnh đã xây dựng 37 công trình thanh niên cấp tỉnh, 347 công trình thanh niên cấp huyện, 6.403 công trình, phần việc thanh niên cấp cơ sở với tổng giá trị hơn 51 tỷ đồng; hiến tặng 35.800 đơn vị máu với hơn 80.355 lượt đoàn viên, thanh niên đăng ký; thăm và tặng quà cho hơn 18.700 lượt Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, người dân, đoàn viên, thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí trên 9,4 tỷ đồng; trồng mới và chăm sóc hơn 1.100.000 cây xanh, triển khai Cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới hải đảo” với tổng kinh phí hơn 260 triệu đồng, v.v... Trong giai đoạn dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, chương trình “Chuyến xe yêu thương” và những hoạt động hỗ trợ là điểm sáng của tổ chức Đoàn, được các cấp, các ngành, dư luận xã hội đánh giá cao, phối hợp huy động được hơn 5.000 lít nước sát khuẩn, 80.000 khẩu trang, hơn 7.000 kính chống giọt bắn, 1.250 bộ đồ bảo hộ, 71.500 suất quà, 10.000 bộ quần áo, 1.680 tấn rau củ với tổng giá trị hơn 9 tỷ đồng để trao tặng đến đồng bào tại các tỉnh, thành phố.

Các chương trình đồng hành với thanh niên trong học tập, khởi nghiệp, lập nghiệp, rèn luyện và phát triển kỹ năng, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần được cụ thể hóa bằng những giải pháp thiết thực, ý nghĩa. Trong nhiệm kỳ, Đoàn Thanh niên các cấp đã trao 8.300 suất

học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó trong học tập với tổng trị giá gần 4,2 tỷ đồng; phối hợp tổ chức chương trình giao lưu “Hoa Cúc Trắng” hỗ trợ 62 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với số tiền huy động được hơn 5 tỷ đồng; tuyên dương 240 “Sinh viên 5 tốt”, “Học sinh 3 rèn luyện”, “Học sinh 3 tốt” cấp tỉnh. Nhiều sân chơi nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần cho giới trẻ được tổ chức với quy mô lớn, tính chuyên nghiệp cao, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, trong đó phải kể đến Cuộc thi nhảy hiện đại “Dalat Best Dance Crew 2022”, Cuộc thi flashmob “Tuổi trẻ Lâm Đồng chung tay đánh bay Covid-19”, Phong trào “10.000 bước chân mỗi ngày” cùng hơn 2.000 giải thi đấu thể thao khác, thu hút hơn 50.000 vận động viên, đoàn viên, thanh niên và Nhân dân tham gia...

Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng luôn được các cấp bộ Đoàn - Đội quan tâm thông qua các phong trào “Thiếu nhi Lâm Đồng thi đua thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy”, “Vi đàn em thân yêu”, “Kế hoạch nhỏ”, “Giúp bạn đến trường”, “Nghìn việc tốt”, “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng”, v.v... Nội dung, phương thức triển khai thường xuyên đổi mới theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng đội viên, thiếu nhi.

Công tác xây dựng Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, đặc biệt là thanh niên dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo tiếp tục được chú trọng, góp phần tích cực trong việc tham gia xây dựng Đảng và chính quyền Nhân dân. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt của Đoàn các cấp thường

xuyên được củng cố, kiện toàn; đồng thời rà soát, bổ sung quy hoạch, chủ động mở rộng nguồn quy hoạch, đảm bảo sự kế thừa và phát triển. Thường xuyên duy trì hoạt động các câu lạc bộ, đội, nhóm, thành lập mới 16 tổ chức Đoàn ngoài quốc doanh, trong nhiệm kỳ đã kết nạp 90.842 đoàn viên mới. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt Cuộc vận động “Đoàn viên, thanh niên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam”, trong nhiệm kỳ đã giới thiệu 19.148 đoàn viên ưu tú, có 4.367 đoàn viên ưu tú được vinh dự kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2017 - 2022 khép lại với nhiều thành quả tích cực, được Trung ương và Đảng bộ, chính quyền địa phương đánh giá cao, nhận được sự đồng thuận hành động của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi toàn tỉnh.

Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027 diễn ra vào ngày 10 - 11/10/2022, với tinh thần “Khát vọng, tiên phong, đoàn kết, sáng tạo, phát triển”, tuổi trẻ Lâm Đồng nguyện giương cao ngọn cờ vinh quang của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, nắm chắc thời cơ, vận hội mới, đoàn kết, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thách thức, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh; là trung tâm đoàn kết, tập hợp thanh niên; đồng hành, phát huy tích cực vai trò thanh niên trên các lĩnh vực; chung sức trẻ đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, trở thành tỉnh khá của cả nước.

T.D.M.D

NHIỀU KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA NGÀNH GIÁO DỤC tỉnh Lâm Đồng trong năm học 2021 - 2022

 HỮU HẢI

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tỉnh Lâm Đồng tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp và linh hoạt trong công tác chỉ đạo, việc tổ chức dạy và học được các cấp học trong toàn tỉnh thực hiện hiệu quả, đạt nhiều kết quả tích cực; đáng chú ý là:

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập THCS mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,8%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt 99,56%. Kết quả thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS có 483 giải; kết quả thi chọn học sinh giỏi lớp 12 THPT có 810 giải; kết quả học sinh giỏi quốc gia có 27 giải, đặc biệt có 01 học sinh đoạt giải Nhất môn Ngữ văn trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; có 178 dự án

thuật cấp tỉnh, trong đó 2 dự án tham gia cấp quốc gia và 1 dự án đạt Giải Triển vọng. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành công Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi với 173 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh. Năm học 2021 - 2022, toàn ngành đã đề nghị khen thưởng

541 tập thể và 7.577 cá nhân.

Trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, Sở Giáo dục và Đào tạo xếp vị trí thứ Nhất về chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Lâm Đồng năm 2021.

Hệ thống trường lớp học được đầu tư ngày càng khang



Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng Phạm Thị Hồng Hải nhận bằng tượng trưng 200 máy tính của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trao tặng học sinh nghèo vượt khó

trang, xanh, sạch đẹp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quy hoạch, đầu tư đồng bộ đáp ứng cơ bản yêu cầu giáo dục.

Bên cạnh kết quả đạt được, ngành Giáo dục Lâm Đồng trong năm học 2021-2022 cũng còn một số tồn tại: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên công tác huy động trẻ ra lớp không đạt so với kế hoạch; hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập gặp nhiều khó khăn dẫn đến đội ngũ giáo viên mầm non ngoài công lập không ổn định; kinh phí thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” chậm giải ngân dẫn đến việc hỗ trợ máy tính và thiết bị học tập cho học sinh chưa kịp thời.

Phát huy những kết quả đạt được, năm học 2022-2023, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề “đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”; toàn ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của địa phương về GDĐT. Trong đó, tập trung hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 82%, tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 82%.

Hai là, tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo

dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh với tinh thần không lơ là, chủ quan, đảm bảo an toàn và thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình theo quy định.

Ba là, tập trung thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng GDĐT; tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ gắn với xây dựng và công nhận trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đạt chỉ tiêu Nghị quyết năm 2022, 2023 của tỉnh.

Bốn là, tiếp tục xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực của ngành và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Kế hoạch số 5498/KH-UBND ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI và Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Tuyển dụng bổ sung giáo viên, nhân viên biên chế giáo viên mầm non, phổ thông theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị theo đúng quy định; sử dụng, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lý, bổ nhiệm cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đúng quy định về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình thực hiện.

Nâng cao hiệu lực của đội

ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, gắn với việc đánh giá giáo viên và hiệu trưởng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí. Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị của nhà trường. Tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, tạo điều kiện để tổ bộ môn chủ động linh hoạt thực hiện tốt chương trình giảng dạy.

Năm là, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, ngăn chặn, xử lý nghiêm những biểu hiện tiêu cực; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong hoạt động giáo dục, đào tạo; kiện toàn đội ngũ thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra.

Thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng gắn với phát động lập thành tích chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022), đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và truyền thông về giáo dục và đào tạo; sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành trong gửi, nhận văn bản giữa các đơn vị, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

Cùng với quyết tâm phấn đấu của ngành, sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các ban, sở, ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh, ngành Giáo dục và Đào tạo sẽ hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, góp phần xây dựng tỉnh Lâm Đồng ngày càng phát triển, phồn vinh, hạnh phúc.

H.H



Vùng đất lợi thế PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

 THANH DƯƠNG HỒNG

Nhiều ý kiến cho rằng, nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) dù 20 năm về trước, TP.Đà Lạt là “điểm sáng”, địa phương dẫn đầu cả nước; song, khoảng 10 năm trở lại đây đã “dịch chuyển” về huyện Lạc Dương. Bởi, gần Đà Lạt, lại có thổ nhưỡng, khí hậu khá tương đồng với Đà Lạt, NNCNC đã và đang phát triển khá mạnh trên địa bàn huyện Lạc Dương, mang lại thu nhập cao cho các doanh nghiệp và nông dân ở huyện vùng dân tộc thiểu số (DTTS) này...

Lợi thế cạnh tranh

Có thể nói: “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” Lạc Dương đều có sẵn. Tuy nhiên, nhiều năm về trước, tư duy, thói quen canh tác lạc hậu, manh mún, nhỏ lẻ của đồng bào DTTS địa phương cứ kéo dài, gắn với tập tục cổ hủ bao đời nay làm cho đời sống của đa số nông dân

gặp khó khăn, thiếu thốn...

Là huyện nghèo, xuất phát điểm thấp, 100% xã của huyện Lạc Dương thuộc vùng DTTS; giao thông đi lại khó khăn, cách trở, có những địa bàn (như xã Đưng K’Nó) trước đây bị cô lập giữa rừng sâu... Đến nay, Quốc lộ 27C - tuyến giao thông huyết mạch nối thành phố Hoa với thành phố Biển (chạy qua các xã Đạ Chair, Đạ Nhim, Đạ Sar), ngoài phát triển du lịch, đây còn là tuyến đường kết nối các vùng kinh tế trọng điểm khu vực Tây Nguyên với các tỉnh, thành khu vực miền Trung... Bên cạnh đó, tuyến đường Tây Trường Sơn, đi qua xã Đưng K’Nó, huyện Lạc Dương mở ra nhiều cơ hội vàng để Lạc Dương phát triển mọi mặt; trong đó, sản xuất NNCNC và du lịch canh nông rất tiềm năng phát triển.

Xác định có thể mạnh về phát triển nông nghiệp; mà muốn phát triển nông nghiệp

phải đầu tư, chuyển hướng sản xuất NNCNC. Đó là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Huyện ủy và UBND huyện Lạc Dương được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và các Nghị quyết chuyên đề về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạc Dương, giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tới.

Toàn huyện Lạc Dương hiện có khoảng 12.000 ha đất sản xuất nông nghiệp; trong đó, có hơn 800 ha sản xuất rau, hoa trong nhà kính, nhà lưới, áp dụng công nghệ tưới, bón phân hiện đại. Đến nay, tổng diện tích gieo trồng toàn huyện khoảng 8.878 ha; tập trung các cây trồng chủ lực: Cà phê 4.176 ha, (chủ yếu giống Arabica, catimor), sản lượng trung bình 10.000 tấn/năm; rau 1.765 ha (bắp cải, cà chua, cải thảo, dưa leo, bó xôi, ớt ngọt....) sản lượng trung bình 155.700 tấn/năm; hoa 565 ha (hoa hồng, cúc,

lily, cẩm chướng...), sản lượng 365,700 cành/năm.

Thu nhập bình quân trên đơn vị diện tích đất canh tác đạt 225 triệu/ha; trong đó, rau trồng trong nhà kính đạt từ 800.000 -1 tỷ đồng/ha/năm; hoa ước đạt từ 1- 1,5 tỷ đồng/ha/năm; cá biệt hoa lily đạt 2,5 - 3 tỷ đồng/ha/năm. Hiện nay, trên địa bàn huyện Lạc Dương đã được phê duyệt 4 Khu và 1 Vùng quy hoạch sản xuất NNCNC; trong đó có Khu nông NNCNC Quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại xã Đạ Sar, với quy mô: 221,32 ha), chuyên sản xuất rau, hoa cao cấp các loại, phục vụ xuất khẩu.

Đã và đang thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư

Là vùng đất có nhiều tiềm năng, có lợi thế về phát triển NNCNC và chế biến các mặt hàng nông sản, giao thông khá thuận lợi, nhiều năm qua, huyện Lạc Dương đã thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các công ty, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, xuất khẩu các loại rau, hoa, củ, quả ứng dụng CNC. Hiện tại các xã: Đạ Sar, Đạ Chair, Đạ Nhím, xã Lát đã có 30 doanh nghiệp đầu tư sản xuất NNCNC. Ngoài ra, trên địa bàn huyện cũng đã hình thành và hoạt động hiệu quả 12 Hợp tác xã (HTX), 26 Tổ hợp tác và 5 Trang trại sản xuất nông nghiệp, thu hút hàng ngàn lượt hội viên, nông dân tham gia.

Phần lớn các doanh nghiệp đầu tư sản xuất tập trung vào 03 nhóm cây trồng chủ yếu như: Trồng rau sạch thủy canh, có các doanh nghiệp như: Công ty TNHH Rừng Hoa Bạch Cúc; Công ty TNHH Đà Lạt GAP; Công ty TNHH Trang

Trại Trường Phúc; trồng dâu tây chất lượng cao, gồm các doanh nghiệp: Công ty TNHH KBiL VINA, Công ty TNHH Hoa Thắng Thịnh, Công ty TNHH Nông trại SamGong, Công ty Hokkaido; trồng các loại rau, củ, quả gồm: Công ty TNHH Nông trại Kiến Huy, Công ty Vineco; sản xuất, chế biến và xuất khẩu nấm hương: Công ty TNHH Nguyên Long.... Hiện có 02 doanh nghiệp và 01 HTX sản xuất nông nghiệp hữu cơ, đó là Công ty TNHH Florama; Công ty TNHH Jan'S; HTX Tổng hợp Minh Thọ Organic...

Qua việc đầu tư và hoạt động có hiệu quả các doanh

và giá trị sản phẩm. Đặc biệt, sự thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư hoạt động đã góp phần giải quyết một lượng lớn lao động nông nhân của địa phương; qua đó, nâng cao thu nhập đáng kể cho người dân, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững...

Có thể nói, cùng với hiệu quả các chương trình, dự án lớn của Trung ương và địa phương; đặc biệt, chương trình đầu tư phát triển vùng đồng bào DTTS, Chương trình xây dựng Nông thôn mới và nỗ lực của chính quyền địa phương về đẩy mạnh sản xuất NNCNC “đúng hướng” đã mang lại sự đổi thay vượt bậc đời sống mọi mặt của Nhân dân



Hoa hồng Lang Biang được trồng trong các nhà kính công nghệ cao. Ảnh Thanh Dương Hồng.

niệp, các HTX và các mô hình liên kết đã mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân địa phương. Cụ thể, việc chi phí đầu tư giảm, nông dân chủ động trong canh tác, sản xuất; hạn chế sự bấp bênh về giá cả các loại sản phẩm nông sản sau thu hoạch, đã động viên nông dân yên tâm sản xuất; nâng cao chất lượng

các dân tộc trong toàn huyện.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện Lạc Dương từ 12 -15 triệu đồng/người/năm (năm 2012); đến nay đã nâng lên 45 triệu đồng/người/năm. Đặc biệt, xuất hiện nhiều hộ gia đình tỷ phú là người DTTS từ sản xuất NNCNC...

T.D.H